

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2023**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

Trụ sở chính: 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 37 517 111 - (028) 38 754 525

Email: info@opcpharma.com

Website: www.opcpharma.com



 **OPC**
Thiên Nhiên & Cuộc Sống



**“CHẤT LƯỢNG
KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ”**



Mục lục

1 THÔNG TIN CHUNG

**2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH 2023**

**3 BÁO CÁO CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**4 ĐÁNH GIÁ CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

**6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
KIỂM TOÁN 2023**



Nhu cầu sử dụng dược liệu để làm thuốc và bào chế thành các sản phẩm làm đẹp, chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng cao. Trước sự cạnh tranh của nhiều sản phẩm bào chế từ dược liệu nhập ngoại, làm thế nào để tận dụng lợi thế từ nguồn dược liệu quý trong nước, giữ thương hiệu cho những sản phẩm truyền thống, bảo đảm giữ được hoạt chất dược liệu từ việc trồng trọt, thu hái nguyên liệu, chế biến, bảo quản đạt tiêu chuẩn GACP-WHO... là bài toán mà nhiều doanh nghiệp dược đã và đang đi tìm lời giải.

Với các vùng trồng dược liệu như Kim tiền thảo, Vông nem, Lá sen,... đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC không chỉ làm chủ nguyên liệu sạch, xây dựng chuỗi sản xuất khép kín cho các sản phẩm theo công nghệ hiện đại.

Thiên Nhiên & Cuộc Sống



Phần 1

Thông tin chung

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Các giải thưởng tiêu biểu
- Sự kiện tiêu biểu 2023
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
- Mô hình quản trị, bộ máy quản lí
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro



Thông tin chung

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

"Tiên phong công nghệ trong sản xuất dược liệu"



Tên công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
Tên tiếng Anh	:	OPC PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
Mã cổ phiếu	:	OPC
Vốn điều lệ	:	640.508.920.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	:	640.508.920.000 đồng
Giấy chứng nhận ĐKDN	:	Số 0302560110 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 25/03/2002, sửa đổi lần thứ 20 ngày 21/06/2023
Địa chỉ	:	1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, TP. HCM
Điện thoại	:	(028) 37 517 111 - (028) 38 754 525
Fax	:	(028) 38 752 048
Email	:	info@opcpharma.com
Website	:	www.opcpharma.com

Thông tin chung

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

OPC là doanh nghiệp Dược duy nhất 8 lần liên tiếp nhận biểu trưng "Thương hiệu Quốc gia" (kể từ năm 2008 đến nay) và có vốn điều lệ trên 640 tỷ đồng. Sở hữu 03 nhà máy sản xuất hiện đại đạt tiêu chuẩn GMP-WHO sánh tầm khu vực cùng đội ngũ CBCNV khoảng 800 người. Hệ thống phân phối bao gồm 9 chi nhánh trải dài trên toàn quốc, doanh thu lợi nhuận tăng trưởng ổn định. OPC đã trở thành thương hiệu tiêu biểu của ngành dược Việt Nam, được người tiêu dùng và ngành y dược trong và ngoài nước biết đến như một trong những thương hiệu dược phẩm uy tín hàng đầu.



Ngày 24/10/1977, Tiền thân là Xí Nghiệp Dược phẩm TW26 được thành lập trên cơ sở sáp nhập từ 8 viện bào chế tư nhân tại Sài Gòn trước đây, là một trong những xí nghiệp của Trung ương được phân công sản xuất thuốc từ dược liệu theo định hướng kế thừa và phát huy nền y học dân tộc. Đó cũng chính là giá trị cốt lõi được OPC gìn giữ và phát triển cho đến ngày nay.

1999: Triển khai áp dụng tiêu chuẩn GMP-ASEAN trên dây chuyền viên nang mềm đầu tiên tại Việt Nam.

1998: OPC giới thiệu ra thị trường thuốc trị sỏi thận Kim tiền thảo nhãn hiệu "Ông Già" và sản phẩm này trở thành hiện tượng trong ngành Dược Việt Nam về doanh thu và mở ra bước tiên phong trong nội khoa về điều trị sỏi thận.

2005: OPC là một trong những đơn vị sản xuất thuốc từ dược liệu, thuốc y học cổ truyền đầu tiên được BYT cấp giấy chứng nhận GMP - GLP - GSP và tổ chức DNV-UKAS Hà Lan cấp giấy chứng nhận ISO 9001 phiên bản 2000.

2002: Xí nghiệp Dược phẩm TW26 - OPC thực hiện chuyển đổi sang mô hình cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC, vốn điều lệ ban đầu 20 tỷ đồng, là một trong những doanh nghiệp dược Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế thực hiện cổ phần hóa sớm và thành công nhất.

2010: Thành lập Công ty cổ phần Dược OPC Bắc Giang, với chức năng chính: trồng và chế biến dược liệu. Và Tháng 7/2014 nhà máy Dược OPC-Bắc Giang được Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận GMP-WHO.

2009: Khởi công nhà máy sản xuất tại Bình Dương trên diện tích 5.7 ha với vốn đầu tư ban đầu hơn 200 tỷ VNĐ.

2008: Niêm yết trên sàn giao dịch HOSE với mã chứng khoán OPC. Khánh thành nhà máy sản xuất ethanol đầu tiên trên cả nước đạt chuẩn GMP-WHO.

2007: Thành lập Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương, vốn điều lệ 15 tỷ đồng. OPC có nhà máy sản xuất ethanol đầu tiên trên cả nước được cấp giấy chứng nhận GMP-WHO vào năm 2008.

2016: Tháng 09/2016, Chính thức trở thành Công ty mẹ của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 25 (Uphace).

2015: Vùng trồng dược liệu Kim tiền thảo (Bắc Giang) đạt chuẩn GACP-WHO (Cục Quản lý Y Dược Cổ truyền - Bộ Y tế).

2012: Tháng 3/2012, Nhà máy Dược phẩm OPC Bình Dương được Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế công nhận đạt tiêu chuẩn GMP-WHO và chính thức đi vào hoạt động.

2023: Tháng 05/2023, Công ty OPC được Trung tâm chứng nhận phù hợp (QUACERT) cấp giấy chứng nhận ISO 22000:2018 cho hệ thống quản lý an toàn thực phẩm. Bên cạnh đó được phẩm OPC, có thêm 7 vùng trồng dược liệu mới đạt chuẩn GACP - WHO: Vòng nem, Trinh nữ, Ích mẫu, Sen lá, Húng chanh, Astiso, Diệp hạ châu đắng.

2022: OPC hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, tăng vốn Điều lệ Công ty lên hơn 640 tỷ đồng.

Tháng 12/2022, Công ty OPC được Công ty cổ phần Chứng nhận và Giám định quốc tế ISOCERT cấp giấy chứng nhận ISO 13485:2016 cho hệ thống quản lý chất lượng cho trang thiết bị y tế.

2021: Doanh thu đạt cột mốc 1.000 tỷ đồng. Chính thức có tên trong TOP Doanh nghiệp 1.000 tỷ.

1997



1998 - 1999



2002 - 2005



2007 - 2010



2012 - 2016



2021 - 2023



Thông tin chung

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

- ▶ Doanh Nghiệp Xanh thành phố Hồ Chí Minh năm 2023
- ▶ Giải Vàng Chất lượng Quốc gia năm 2023
- ▶ Thương hiệu Quốc gia 2008 - 2023
- ▶ Top 10 công ty Dược Việt Nam uy tín 2016 - 2023
- ▶ Ngôi sao thuốc Việt năm 2004
- ▶ Doanh nghiệp phát triển bền vững trên 40 năm
- ▶ Doanh nghiệp bền vững 2016 - 2021
- ▶ TOP 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam 2016 - 2023
- ▶ Hàng Việt Nam chất lượng cao 1998 - 2023



Danh hiệu

- Huân chương Độc lập hạng III.
- Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới.
- Huân chương Lao động hạng I, II.
- Cùng nhiều bằng khen khác của cấp Nhà nước, các ngành trao tặng



Thông tin chung

SỰ KIỆN TIÊU BIỂU 2023

KÝ KẾT VỚI CÁC TẬP ĐOÀN NƯỚC NGOÀI

Nhằm mở rộng mạng lưới phân phối sản phẩm trong và ngoài nước, Dược OPC ký kết hợp tác với các Tập đoàn nước ngoài như Hàn Quốc, Trung Quốc,....

Ngày 13/02/2023, Dược OPC ký biên bản ghi nhớ hợp tác với Công ty Canadian Vita của Canada.



THAY ĐỔI TV.HĐQT VÀ TV.BKS

Sau ĐHĐCĐ thường niên 2023, TV.HĐQT và TV.BKS có sự thay đổi như sau:

- Ông Hoàng Lê Sơn – Chủ tịch HĐQT (Thay Ông Lê Văn Sơn)
- Bà Phạm Thị Xuân Hương – Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT (Thay Ông Nguyễn Hải Dương)
- Ông Nguyễn Anh Vũ – Thành viên Ban kiểm soát (Thay Ông Nguyễn Trung Thành)



46 năm hình thành và phát triển

DƯỢC OPC

"Chất lượng khẳng định vị thế"

CÁC SỰ KIỆN TRONG NƯỚC

Các hoạt động hướng đến khách hàng

- Kỷ niệm một năm ngày thành lập Câu lạc bộ Khách hàng VIP OPC (6/2022-6/2023) được tổ chức tại JW Marriott Phu Quoc Emerald Bay (tháng 3/2023) để tri ân các Đối tác – là Thành viên CLB VIP OPC;
- Dược OPC phối hợp cùng hệ thống nhà thuốc Long Châu tổ chức chuỗi "Chương trình đào tạo Dược sĩ hướng đến tương lai";.....



Kỷ niệm 46 năm ngày thành lập công ty (24/10/1977 – 24/10/2023)

với chủ đề "Chất lượng khẳng định vị thế".



GIẢI THƯỞNG 2023

"Doanh nghiệp xanh TP. HCM 2023"

Tháng 09/2023, OPC nhận cúp và bằng khen Giải thưởng "Doanh nghiệp xanh TP. Hồ Chí Minh"

"Giải Vàng Chất lượng Quốc gia"

"Top 10 Công ty Dược Việt Nam uy tín"



Thông tin chung

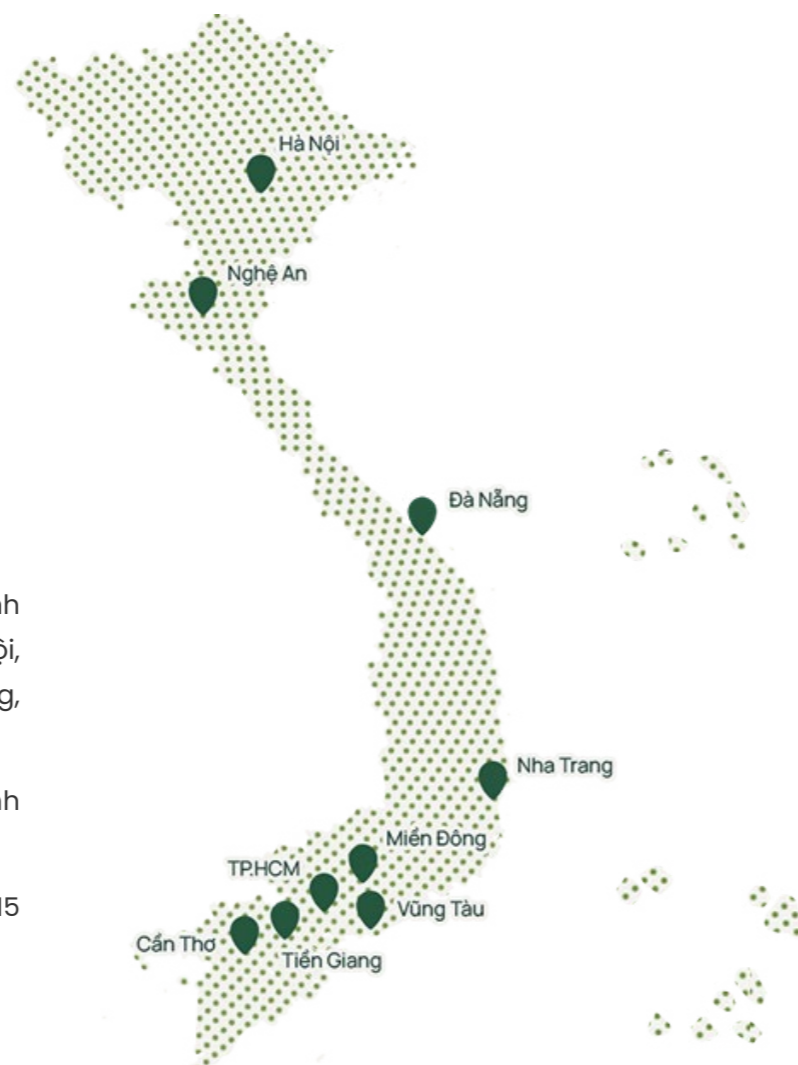
NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh, nuôi trồng, chế biến dược liệu;
- Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, vật tư, máy móc thiết bị y tế, hoá chất, mỹ phẩm, thực phẩm, thực phẩm chức năng, rượu và các loại nước uống có cồn, nước uống có gas;
- Sản xuất, kinh doanh, chế biến, xuất nhập khẩu: Vị thuốc y học cổ truyền, Thuốc Đông y, Thuốc từ Dược liệu, Thuốc phối, Thuốc có nguồn gốc từ thiên nhiên;
- Pha chế thuốc theo đơn;
- Tư vấn, dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y dược;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trong lĩnh vực y và dược;
- Bán buôn cao su;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê;
- Kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.

Địa bàn kinh doanh

Công ty thực hiện sản xuất kinh doanh dược phẩm và phân phối sản phẩm tại thị trường trong và ngoài nước.



Mạng lưới hoạt động kinh doanh

OPC xây dựng hệ thống phân phối với 09 chi nhánh hoạt động chủ lực ở các tỉnh thành như: Hà Nội, Nghệ An, Đà Nẵng, Nha Trang, Vũng Tàu, Miền Đông, TP. HCM, Tiền Giang, Cần Thơ.

Đội ngũ trình dược viên đã phủ khắp tỉnh thành trong lãnh thổ Việt Nam.

Hiện nay sản phẩm của OPC đã có mặt trên 15 quốc gia.

Mạng lưới tiêu thụ

OPC tiếp tục phát triển mạnh mạng lưới tiêu thụ trong nước thông qua:

- Các kênh ETC như: các bệnh viện, phòng khám, cơ sở điều trị cả nước.
- Các chuỗi nhà thuốc hàng đầu Việt Nam.

Song song đó, OPC cũng phát triển mạng lưới tiêu thụ ở nước ngoài với một số thị trường tại: Nigeria, Lào, Campuchia, Phillippines, Nga,... và đang phát triển sang thị trường mới như: Canada, Hàn Quốc, Thái Lan, Myanmar,... góp phần tăng doanh số xuất khẩu làm nền tảng vững chắc cho chiến lược mở rộng ra thị trường thế giới.



THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

khẳng định **VỊ THẾ** vươn tầm **QUỐC TẾ**

Thông tin chung

NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

(TIẾP THEO)

Vùng trồng dược liệu

Hiện tại, OPC đang sở hữu nhiều vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP-WHO trên địa bàn các tỉnh trải rộng khắp Việt Nam như: Kim Tiền Thảo, Ích Mẫu, Vông Nem và Trinh Nữ; Liên Diệp; Húng Chanh; Diệp Hạ Châu Đẳng và Astiso;...

Vùng trồng dược liệu đóng vai trò quan trọng trong chiến lược ổn định nguồn nguyên liệu, định hướng đi sâu vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm thuốc từ dược liệu có chất lượng, hiệu quả và an toàn của OPC.

Bên cạnh đó, hầu hết các sản phẩm chủ lực của OPC thì hiện nay Công ty đã chủ động được vùng nguyên liệu đầu vào.



Ý nghĩa của việc đầu tư phát triển các vùng trồng dược liệu

Phát triển vùng trồng dược liệu là chiến lược kinh doanh mang tính chất bền vững lâu dài của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC. Điều này không chỉ giúp Dược phẩm OPC chủ động được nguồn nguyên liệu sạch đầu vào, mà còn có ý nghĩa to lớn trong việc giải quyết bài toán nhu cầu dược liệu sản xuất của Việt Nam.

Đồng thời thông qua hợp tác phát triển vùng trồng dược liệu với các địa phương, đặc biệt ở các tỉnh vùng xa, đã góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương, hỗ trợ việc làm cho người dân, phát huy tiềm năng đất đai, khai thác và bảo tồn nguồn dược liệu quý bản địa Việt Nam. Tất cả những điều này có ý nghĩa sâu sắc về an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và đề cao tính nhân văn!

Vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP-WHO

GACP-WHO là Thực hành tốt trồng trọt và thu hái dược liệu theo khuyến cáo của Tổ chức y tế thế giới (WHO). GACP-WHO là một xu thế tất yếu, có vai trò rất quan trọng trong việc tạo ra nguồn nguyên liệu sạch đạt chuẩn và đảm bảo chất lượng của ngành Dược.

Các vùng trồng dược liệu theo tiêu chuẩn GACP-WHO phải đảm bảo nhiều tiêu chí khắt khe về di truyền (gen của dược liệu), con người (kỹ thuật canh tác, thu hái...), môi trường (điều kiện vi sinh, nhiệt độ, bệnh,...) tại các địa phương có thổ nhưỡng phù hợp với từng loại dược liệu trên mảnh đất hình chữ S.

Nhằm chuẩn hóa và mang những sản phẩm chất lượng cao, thật sự an toàn, hiệu quả tới tay người tiêu dùng, Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC đã tiên phong xây dựng vùng trồng dược liệu theo tiêu chuẩn GACP-WHO từ năm 2006.



năm hình thành phát triển

46

DƯỢC OPEC

"Chất lượng khẳng định vị thế"

2023

Giá trị vốn
hoá đạt hơn

1.500
tỷ



2023

Top 5
công ty
Dược phẩm
Việt Nam
uy tín.



TẦM NHÌN

Trở thành tập đoàn dược phẩm vững mạnh tại Việt Nam, đồng hành cùng sự phát triển của cộng đồng.



SỨ MỆNH

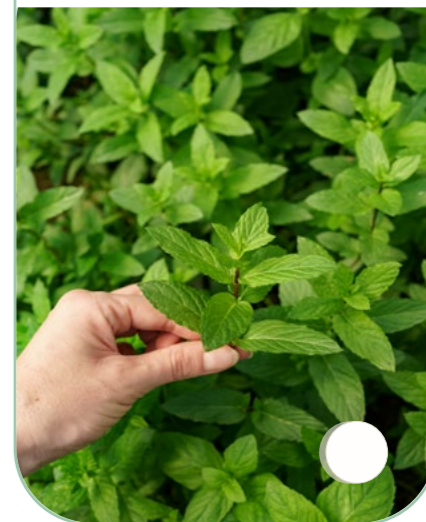
Biến tiềm năng dược liệu Việt Nam trở thành những sản phẩm chất lượng mang tầm quốc tế, góp phần mang lại giá trị cho cộng đồng, kinh tế địa phương từ các vùng trồng dược liệu tạo nên chuỗi giá trị chặt chẽ cho dược liệu Việt Nam



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Chất lượng - Hành trang của sự phát triển bền vững.

"Đạo đức kinh doanh": vì sự phát triển của cộng đồng và xã hội.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Thông tin mô hình quản trị và sơ đồ bộ máy tổ chức

Công ty cổ phần Dược phẩm OPC tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Đại hội đồng Cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.

Hội đồng quản trị

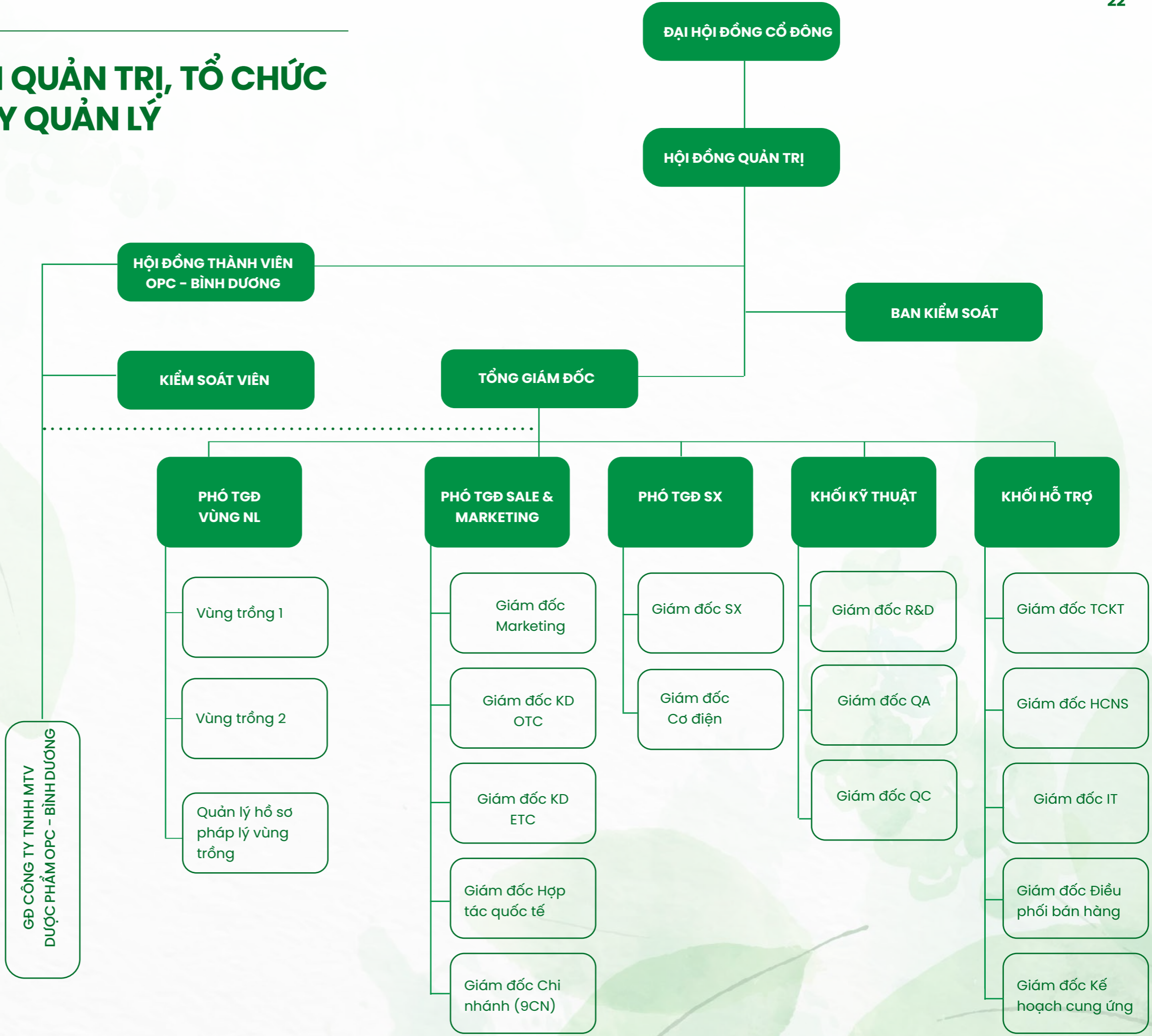
Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát

Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty.

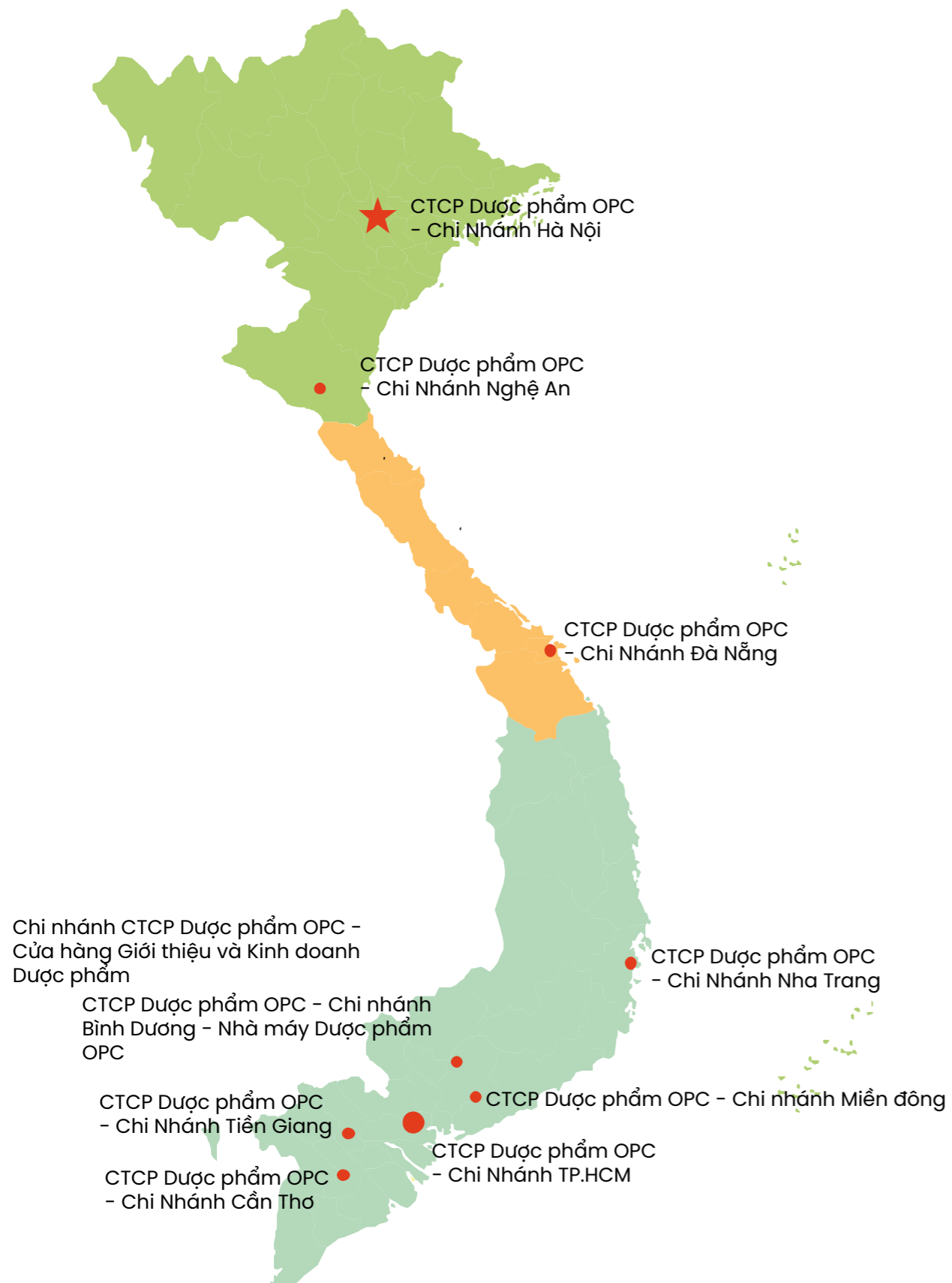
Ban Tổng Giám đốc

Là cơ quan điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Tên chi nhánh, đơn vị trực thuộc



Công ty con

Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương

Địa chỉ: Số 09/ĐX04-TH Tổ 7, Khu phố Tân Hóa, Phường Tân Vinh Hiệp, TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

Ngành nghề kinh doanh: Dược phẩm, hóa chất, thực phẩm... Sản phẩm chính của OPC Bình Dương là Ethanol tinh luyện 96% đạt tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam.

Tỉ lệ cổ phần và biểu quyết: 100%

Công ty Cổ phần Dược phẩm TW 25

Địa chỉ: 448B Nguyễn Tất Thành, P 18, Quận 4, HCM

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh dược phẩm, sản và mua bán mỹ phẩm, sản xuất đồ uống và nước khoáng, sản xuất thiết bị dụng cụ y tế, mua bán máy móc thiết bị, dụng cụ y tế, kinh doanh bất động sản, kinh doanh nhà nghỉ, khách sạn.

Tỉ lệ cổ phần và biểu quyết: 58,14%

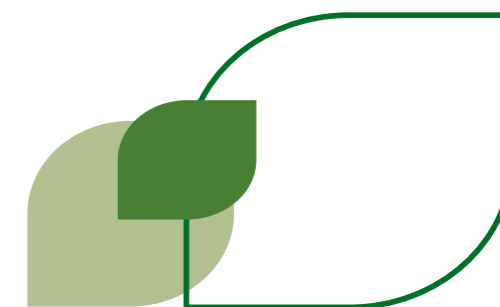
Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Tiền Phong, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, mua bán, nuôi trồng cây dược liệu, sản xuất cao dược liệu và các sản phẩm chức năng

Tỉ lệ cổ phần và biểu quyết: 40%



Thông tin chung ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Chiến lược trung và dài hạn



Các mục tiêu chung của Công ty

- OPC đặt mục tiêu mong muốn trở thành tập đoàn dược phẩm vững mạnh tại Việt Nam đồng hành với sự phát triển của cộng đồng.
- Tập trung đầu tư cho nghiên cứu phát triển, cập nhật công nghệ của thế giới, để cho ra đời những sản phẩm chất lượng đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.
- Xây dựng được các vùng trồng dược liệu lớn để phục vụ cho nhu cầu sử dụng của Công ty, cũng như từng bước đưa sản phẩm dược liệu Việt Nam ra thị trường thế giới.

Mục tiêu môi trường, xã hội và cộng đồng

- OPC tham gia "Chương trình Doanh nghiệp xanh" là hành động cam kết mạnh mẽ trong việc bảo vệ môi trường.
- Xây dựng được các vùng trồng dược liệu là cam kết mạnh mẽ của OPC trong việc góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương.
- Ứng dụng, cập nhật công nghệ mới, là cam kết mạnh mẽ của OPC về việc đưa dược liệu Việt Nam ra thị trường thế giới.

Mục tiêu đối với người lao động

- OPC hướng đến mục tiêu xây dựng tổ chức thành một ngôi nhà chung để người lao động yên tâm học tập, lao động, cống hiến.
- Đào tạo văn hóa doanh nghiệp để sự gắn kết ngày càng mạnh mẽ giữa Công ty và người lao động.
- Tuyển dụng, đào tạo và đào tạo lại, là cơ hội để tập trung các nguồn lực chất lượng để phát triển doanh nghiệp.



Chiến lược sản phẩm

1. Tập trung tiêu chuẩn hóa nguồn nguyên liệu đầu vào thông qua việc triển khai cho vùng nguyên liệu.
2. Ứng dụng công nghệ để nghiên cứu sản xuất các dòng sản phẩm có chất lượng.
3. Triển khai và liên kết với các Tập đoàn lớn để sản phẩm đến với người dân các đối tác nước ngoài để đưa sản phẩm ra nước ngoài.



Chiến lược thị trường

1. Tiếp tục tăng cường mạnh mẽ độ phủ thị trường thông qua việc phát triển hệ thống nhà thuốc truyền thống và tăng cường hợp tác với nhà phân phối tiềm năng.
2. Tập trung phát triển Chuỗi nhà thuốc bằng các hoạt động hợp tác sâu nhằm mở rộng thị trường.
3. Đầu tư tương xứng và mạnh mẽ để phát triển kênh ETC.
4. Tiếp tục tái cấu trúc hoạt động chi nhánh để đạt được hiệu quả về độ phủ.



Chiến lược nhân sự

1. Chú trọng tạo việc làm ổn định và chính sách lương thưởng, phúc lợi thu hút nhằm đảm bảo đời sống của người lao động (NLĐ).
2. Chú trọng công tác đào tạo và phát triển để nâng cao tay nghề, kỹ năng cho NLĐ. Nâng cao năng suất và lộ trình thăng tiến trong nghề nghiệp của NLĐ.
3. Chính sách tuyển dụng đa dạng, công bằng nhằm thu hút nguồn lực chất lượng cao cho chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
4. Xây dựng chính sách đánh giá hiệu quả hoàn thành mục tiêu, công việc nhằm ghi nhận kịp thời để tạo động lực cho NLĐ cống hiến và gắn bó với sự phát triển bền vững của Công ty.



Chiến lược chuyển đổi số

1. Vận hành hiệu quả hệ thống ERP-SAP nhằm chuẩn hóa Quy trình tác nghiệp & quản lý. Tiếp tục phát triển các chức năng của ERP-SAP nhằm gia tăng hiệu quả Quản trị doanh nghiệp.
2. Tiếp tục ứng dụng và phát triển các tính năng của công cụ 1Office nhằm tiến tới việc quản lý công việc trực tuyến, gia tăng tốc độ xử lý công việc; đồng thời, tiết kiệm sử dụng giấy cho mục tiêu góp phần bảo vệ môi trường.
3. Từng bước triển khai trung tâm R&D với việc số hóa dữ liệu và ứng dụng công nghệ AI trong nghiên cứu để mang lại những đột phá trong phát triển sản phẩm mới

Thông tin chung

CÁC RỦI RO



RỦI RO KINH TẾ

Trong bối cảnh biến động của tình hình kinh tế và chính trị toàn cầu, sự cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia lớn ngày càng gay gắt, đã tác động mạnh mẽ đến quá trình phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19 của các nước trên thế giới. Mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư của Công ty đều đối mặt với nhiều rủi ro từ nền kinh tế chung, như rủi ro về tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Tăng trưởng kinh tế

Vai trò của tăng trưởng kinh tế vô cùng quan trọng, vì nó có ảnh hưởng đến hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực, và doanh nghiệp trong nền kinh tế. OPC là doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh trong ngành dược phẩm, cho nên khi xảy ra rủi ro về tăng trưởng kinh tế sẽ có ảnh hưởng sâu sắc và lan tỏa đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2023, Tổng cục thống kê ghi nhận GDP Việt Nam tăng 5,05% so với cùng kỳ, thấp hơn mức tăng trưởng trong 10 năm trở lại đây, chỉ cao hơn tăng trưởng năm 2020 và 2021, quy mô GDP đạt 10.222 nghìn tỷ đồng tương đương 430 tỷ USD. GDP bình quân đầu người năm 2023 đạt 102 triệu đồng/người, tương đương 4.284 USD, tăng 160 USD so với năm 2022. Về tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023, ghi nhận giảm so với các năm trước, nguyên nhân đến từ hoạt động xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 2,54%, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 4,33%. Tính chung cả năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 6.231,8 nghìn tỷ đồng, tăng 9,6% so với năm trước (năm 2022 tăng 20%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7,1% (năm 2022 tăng 15,8%).

Hiện nay, người dân có xu hướng mua thuốc ngoài không kê đơn tại bệnh viện (những bệnh vật thường được chữa trị tại nhà) và ngày càng nhận thức được tầm quan trọng của sức đề kháng, đặc biệt là sau đại dịch Covid-19. Bên cạnh đó, các chuỗi thuốc hiện đại thu hút thêm khách hàng nhờ đa dạng sản phẩm, không chỉ là các sản phẩm thuốc mà còn là mỹ phẩm, thực phẩm chức năng có nhiều tố thiên nhiên,... Thị trường ngành chăm sóc sức khỏe nói chung và ngành dược phẩm Việt Nam nói riêng vẫn đang tiếp tục tăng trưởng ổn định, được đánh giá còn nhiều tiềm năng và dư địa phát triển rất lớn. Đặc biệt trong đó đông dược ngày càng phong phú, đa dạng, đóng góp đáng kể vào nguồn thuốc chủ động trong nước. Bên cạnh đó, nỗ lực của Chính Phủ nhằm làm cho dịch vụ chăm sóc sức khỏe dễ tiếp cận hơn với giá cả phải chăng là một trong những động lực phát triển ngành. Việt Nam hiện đang là một trong những quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh, nhận thức của người tiêu dùng đối với việc chăm sóc sức khỏe ngày càng được nâng cao và thu nhập của người dân được cải thiện đã góp phần nâng mức chi tiêu cho hoạt

động chăm sóc sức khỏe nói chung và tiêu thụ dược phẩm bình quân đầu người nói riêng nhiều hơn.

Trước những diễn biến của nền kinh tế và các yếu tố ngành, OPC luôn chủ động chuẩn bị các phương án sản xuất kinh doanh và phương án tài chính, cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp để có thể ứng phó theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế. Nâng cao quản trị rủi ro, chủ động theo dõi diễn biến thị trường ngành dược, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh thích hợp để đưa ra các phương án kịp thời, nhằm đảm bảo Công ty đi đúng tiến độ và đạt được mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Lãi suất

Sự gia tăng lãi suất sẽ ảnh hưởng đến việc mở rộng hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đồng thời cũng tác động đến cấu trúc vốn và chi phí tài chính. Trong năm vừa qua, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện việc giảm lãi suất, với 4 lần giảm từ 0,5% đến 2% mỗi năm, dẫn đến sự giảm dần của lãi suất huy động và cho vay vào những tháng cuối năm. Tuy nhiên, nhu cầu vay vốn trong năm 2023 vẫn ở mức thấp, dẫn đến tình trạng dư thừa vốn tại các ngân hàng thương mại.

Hiện tại, Công ty không có các khoản vay tín dụng tại các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, do đó rủi ro lãi suất tác động không đáng kể đến chi phí tài chính. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty vẫn luôn theo dõi sát sao diễn biến xu hướng lãi suất trên thị trường quốc tế và trong nước để có những quyết định phù hợp với chiến lược hoạt động kinh doanh.

Thông tin chung

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

Lạm phát

Sự ổn định trong tỷ lệ lạm phát của một quốc gia sẽ tạo ra tác động tích cực đối với nền kinh tế, các lĩnh vực kinh doanh và các doanh nghiệp, trong đó có OPC – hoạt động trong lĩnh vực dược phẩm. Điều này giúp các doanh nghiệp kiểm soát giá cả nguyên liệu đầu vào, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Ngược lại, nếu tỷ lệ lạm phát tăng cao, sẽ gây ra rủi ro và hậu quả cho các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Đặc biệt, với hoạt động sản xuất và kinh doanh, OPC cũng sẽ phải đối mặt với tác động của lạm phát đến cả giá cả nguyên liệu đầu vào và đầu ra trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Năm 2023, lạm phát cơ bản của nước ta tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn còn giữ ở mức cao, bình quân đạt 4,16% so với năm 2022, cao hơn mức tăng CPI bình quân chung (3,25%). Nguyên nhân đến từ giá xăng dầu giảm 11,02% và giá gas giảm 6,94% so với cùng kỳ. Lạm phát duy trì mức trong tầm kiểm soát, nhờ vào sự chủ động ứng phó của Chính Phủ khi chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp bình ổn giá góp phần hạn chế những tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội. OPC là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm, đặc biệt là đông dược, đây là ngành chịu sự tác động từ lạm phát, khi lạm phát tăng cao khiến cho hầu bao của lớp người tiêu dùng với đi dẫn đến thắt chặt chi tiêu, tiêu dùng. Mặc dù Ban lãnh đạo của Công ty đã có những biện pháp nhằm đối mặt với rủi ro lạm phát nhưng vẫn không thể nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng của kinh tế chung, sự ảnh hưởng này được thể hiện bởi doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm của OPC giảm sút.

Tỷ giá

Tỷ giá hối đoái là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến nền kinh tế của các quốc gia tham gia vào hoạt động ngoại thương, như Việt Nam. Mỗi biến động trên thị trường ngoại hối quốc tế và trong nước đều có tác động rõ rệt và mạnh mẽ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu tại Việt Nam, cũng như đến cán cân thanh toán quốc tế.

Trong năm 2023, mặc dù nước ta có chính sách tiền tệ đối lập với các nước lớn trên thế giới, tỷ giá USD/VND vẫn duy trì ổn định dưới mức 23.600 đồng trong 7 tháng đầu năm nhờ vào cán cân thương mại hàng hóa.

Hiện tại, OPC đã có các vùng trồng dược liệu trong nước giúp đáp ứng một phần nhu cầu sản xuất kinh doanh, tuy nhiên một số nguyên liệu đầu vào như tá dược, phụ liệu, bao bì phải nhập khẩu từ nước ngoài. Do đó, biến động về tỷ giá cũng ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Ở phía đầu ra sản phẩm, thị trường của Công ty ngoài kinh doanh trong nước còn được tiêu thụ ở nước ngoài với một số thị trường truyền thống tại Nigeria, Campuchia, Lào, Mondova, Philippines, Nga, Hàn Quốc...và đang phát triển sang các thị trường mới như: Canada, Thái Lan, Myanma,...; do đó khi có biến động tỷ giá hối đoái sẽ có tác động trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của OPC.

Để phòng tránh rủi ro về mặt tỷ giá hối đoái, Công ty đã thực hiện các công tác cân đối thu chi, lập kế hoạch sử dụng ngoại tệ (mua khi tỷ giá giảm).

Bên cạnh đó, Công ty vẫn tích cực quan sát, đưa ra các dự đoán về biến động tỷ giá nhằm có những chính sách, chiến lược kinh doanh phù hợp.

Rủi ro pháp luật

Trong ngành dược, ảnh hưởng của các thể chế chính sách quản lý của Nhà nước đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành là không thể phủ nhận. Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp lý để điều tiết ngành dược, bao gồm các quy định liên quan đến chính sách giá thuốc, điều kiện kinh doanh thuốc, quản lý thuốc trong danh mục cần kiểm soát đặc biệt, tiêu chuẩn chất lượng thuốc, và các cơ sở kiểm nghiệm thuốc.

Đối với các doanh nghiệp trong ngành dược của nước ta, hoạt động sản xuất và kinh doanh dược phẩm không chỉ phải tuân thủ các quy định của Luật Dược mà còn phải tuân thủ Luật Đấu thầu và một loạt các Nghị định, Thông tư liên quan. Những văn bản này không ngừng được cập nhật và yêu cầu ngày càng chặt chẽ hơn, với các tiêu chuẩn và hàng rào kỹ thuật được nâng cấp. Điều này đặt ra yêu cầu cao đối với các cơ sở sản xuất, đăng ký, và xuất nhập khẩu thuốc, đồng nghĩa với việc các doanh nghiệp phải đầu tư một lượng lớn vốn và chi phí để đảm bảo tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn ngày càng nghiêm ngặt.

Hơn nữa, chính sách Bảo hiểm y tế tập trung cho dòng thuốc chuyên khoa đặc trị, nhưng dòng sản phẩm mà OPC đang sản xuất kinh doanh là dược phẩm, dòng này người dân có thể tự sử dụng không cần kê đơn và có thể tự chi trả. Cho nên, sản phẩm của OPC không được hưởng lợi nhiều từ chính sách Bảo hiểm y tế của cơ quan Nhà nước. Ngoài ra, OPC có một số sản phẩm dược, hóa trị thường xuyên tham gia đấu thầu qua kênh bệnh viện, do đó, các chính sách trong việc tham gia đấu thầu cũng có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và phân phối của Công ty.

Trước những rủi ro về mặt thể chế chính sách được đề cập ở trên, OPC luôn chú trọng nghiên cứu, tra cứu và cập nhật kiến thức về môi trường pháp lý trong nước và quốc tế để giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Hiện nay, chỉ có 25% nguyên liệu sản xuất thuốc trong nước là tự cung ứng, còn lại phải nhập khẩu từ các nước như Trung Quốc, Ấn Độ, EU, Thái Lan, Singapore, Hàn Quốc. Việc phụ thuộc vào nhập khẩu cũng góp phần khiến giá thành xuất khẩu thuốc của Việt Nam cao hơn Trung Quốc, Ấn Độ từ 20-25%. Biến động giá nguyên liệu nhập khẩu này tác động tiêu cực đến giá thành thuốc thành phẩm, trong khi giá bán lại vẫn được kiểm soát, dẫn đến thách thức không nhỏ cho các doanh nghiệp ngành.

Thị trường dược phẩm Việt Nam có lợi thế trong việc tận dụng dược liệu sản xuất trong nước để chiết xuất, góp phần tự chủ nguồn nguyên liệu. Tuy nhiên, việc đáp ứng nhu cầu khắt khe về cung cấp dược liệu sạch phù hợp với nhu cầu trong nước đặt ra một thách thức phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp không chỉ từ các cơ quan quản lý mà còn từ các doanh nghiệp dược phẩm, phòng khám y học cổ truyền, các Công ty phân phối sản phẩm dược phẩm. Trong khi ngành dược phẩm có tiềm năng chủ động nguồn dược liệu trong nước, tránh rủi ro về giá nguyên liệu, tỷ giá thì mục tiêu này vẫn đang trong quá trình thực hiện. Trước mắt, thị trường dược phẩm Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức trong việc tăng cường quản lý rủi ro, đặc biệt trong lĩnh vực bảo quản và kiểm soát giá nguyên liệu.

Nhận thấy vấn đề này, Ban lãnh đạo OPC đã tính toán dự trù các kế hoạch và chiến lược phù hợp bằng cách xây dựng mô hình phối hợp 4 nhà (nhà nước – doanh nghiệp – nhà nông – nhà khoa học) để quy hoạch các vùng trồng dược liệu trên khắp các miền Bắc Trung Nam tùy theo khí hậu, thổ nhưỡng để nuôi trồng và chế biến các loại dược liệu chính yếu nhằm chủ động trong nguồn cung dược liệu, giảm thiểu rủi ro. Đặc biệt, các vùng dược liệu của OPC là cây dài ngày cho nên sẽ thu hoạch được nhiều lần, từ đó đảm bảo nguyên dược liệu đầu vào của Công ty ổn định. Ngoài ra, trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng các loại tá dược được nhập khẩu từ nước ngoài, vì thế, rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng làm ảnh hưởng đến đầu vào là tá dược của Công ty.

Thông tin chung

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

Rủi ro thị trường ngành dược

Tại Việt Nam, sức hấp dẫn của thị trường chăm sóc sức khỏe trong nhiều năm nay là nguồn cơn cho sự cạnh tranh khốc liệt trong ngành, đòi hỏi các doanh nghiệp dược phẩm trong nước luôn phải cải tiến chiến lược để duy trì vị thế của mình. Các doanh nghiệp phải vật lộn với sự cạnh tranh về giá ảnh hưởng đến sản xuất và lợi nhuận đến từ các nhà sản xuất dược phẩm trong và ngoài nước cũng như các cơ sở y học cổ truyền với sản phẩm có giá thành thấp hơn. Ở thị trường nước ngoài, các doanh nghiệp cũng phải đối mặt với các rào cản kỹ thuật, chi phí vận chuyển và giao hàng tăng, thủ tục xuất nhập khẩu rườm rà đặc biệt ở các thị trường khó tính như Châu Âu, Mỹ và một số nước Châu Á.

Dự kiến 2024, sự cạnh tranh giữa các nhà đầu tư nước ngoài và các doanh nghiệp dược phẩm trong nước tại Việt Nam sẽ ngày càng gay gắt do mức sinh lợi hấp dẫn của ngành. Tại Việt Nam, thị trường bán lẻ dược phẩm có tính phân mảnh rất cao, với hơn 50.000 nhà thuốc hầu hết là cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ. Theo hãng nghiên cứu thị trường BMI, ngành dược có tốc độ tăng trưởng kép lên tới 11%, tính theo VND. Trong bối cảnh kinh tế bất ổn vào năm 2023, ngành dược phẩm vẫn kiên cường, mang đến cơ hội cho những thay đổi và đột phá toàn diện. Tuy nhiên, sự cạnh tranh khốc liệt cả trong và ngoài nước đòi hỏi các doanh nghiệp Việt Nam phải liên tục hoàn thiện và cải tiến chiến lược.

Dược phẩm OPC đối phó với những thách thức này bằng cách ổn định nguồn cung nguyên liệu làm thuốc và tập trung vào các sản phẩm độc đáo, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường. OPC nhấn mạnh sự khác biệt hóa sản phẩm, tăng năng lực sản xuất cũng như nghiên cứu và phát triển liên tục để nâng cao giá trị sản phẩm của mình trong bối cảnh thị trường đang thay đổi.

Rủi ro hàng nhái, hàng kém chất lượng

Buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng ngày càng phức tạp gây xáo trộn đáng kể về trật tự xã hội, quyền lợi hợp pháp và lợi ích kinh doanh, đặc biệt là các ngành kinh doanh dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu. Bộ Y tế nhấn mạnh xu hướng gia tăng nghiêm trọng đối với sức khỏe người tiêu dùng và môi trường kinh doanh nói chung. Thị trường hiện nay phải đối mặt với nạn làm hàng giả tinh vi, gây hại sức khỏe người tiêu dùng và ảnh hưởng danh tiếng của doanh nghiệp, đặc biệt là vấn đề vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Để đối phó với những vấn đề này, Dược phẩm OPC đã và đang thực hiện các chiến lược mạnh mẽ để giải quyết hàng giả, hàng kém chất lượng bằng việc xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với người tiêu dùng qua các sự kiện, chương trình: Chương trình hội nghị Khách hàng VIP, Câu lạc bộ Vượt sóng dẫn đầu OPC, ... và đẩy mạnh hợp tác với các đối tác có nhiều nguồn lực: uy tín, mạng lưới, độ phủ lớn. Ngoài ra, OPC còn sử dụng thêm tem bảo chứng nhằm gia tăng mức độ nhận diện của OPC và tạo niềm tin cho khách hàng giúp tránh các rủi ro hàng giả, hàng cũ, hàng nhái.

Rủi ro về sản phẩm công nghệ

Sự phát triển của ngành dược phẩm được thúc đẩy bởi công nghệ mới và kiến thức ngành, đòi hỏi Công ty phải luôn liên tục cập nhật đầy đủ. Việc phát triển các loại dược phẩm mới sẽ bao gồm quá trình nghiên cứu sàng lọc, thử nghiệm dược lí lâm sàng và nguồn lực có kiến thức và kinh nghiệm.

Để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, các doanh nghiệp phải đầu tư vào đổi mới, thiết bị sản xuất và cải tiến kỹ thuật trong bối cảnh thị trường dược phẩm ngày càng có tính cạnh tranh cao. Do đó, việc liên tục nghiên cứu và đầu tư vào khoa học công nghệ là rất cần thiết để nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng phạm vi tiếp cận thị trường. Chính vì vậy, Công ty cần chú trọng thay đổi về chất lượng, mẫu mã, đầu tư đổi mới trang thiết bị sản xuất, cải tiến kỹ thuật và nâng cao tay nghề lao động để đảm bảo khả năng cạnh tranh.

OPC tăng cường hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), đầu tư khoa học công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất; tăng cường hoạt động quảng bá để tiếp cận khách hàng và mở rộng thị trường. Hơn nữa, để không bị lạc hậu về khoa học công nghệ sản xuất, OPC đẩy mạnh hợp tác qua liên doanh, liên kết với các đối tác quốc tế (Hàn Quốc, Mỹ, Trung Quốc, ...), ngoài mục tiêu mở rộng, gia tăng độ phủ thị trường còn giúp Công ty tiếp cận công nghệ mới từ các nước tiên tiến.

Rủi ro khác

Ngoài ra, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng có thể chịu ảnh hưởng từ các rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, biến động chính trị, xã hội toàn cầu, hoặc chiến tranh. Trong trường hợp xảy ra, những rủi ro này có thể gây ra thiệt hại về con người, tài sản của Công ty, hoặc làm giảm số lượng khách hàng và làm mất ổn định các thị trường tiềm năng. Những rủi ro này, dù ít hay nhiều, đều có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để đối phó với những rủi ro này, Ban lãnh đạo của Công ty luôn luôn yêu cầu các bộ phận phòng ban chuyên môn xây dựng các kế hoạch kinh doanh cụ thể và các kịch bản phòng ngừa khi có rủi ro xảy ra. Qua đó Công ty cũng có thể quản trị rủi ro trong từng lĩnh vực.

thiên nhiên
& cuộc sống



Phần 2

Tình hình hoạt động 2023

Tình hình hoạt động kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu

Báo cáo phát triển bền vững



Tình hình hoạt động 2023

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình hoạt động kinh doanh 2023

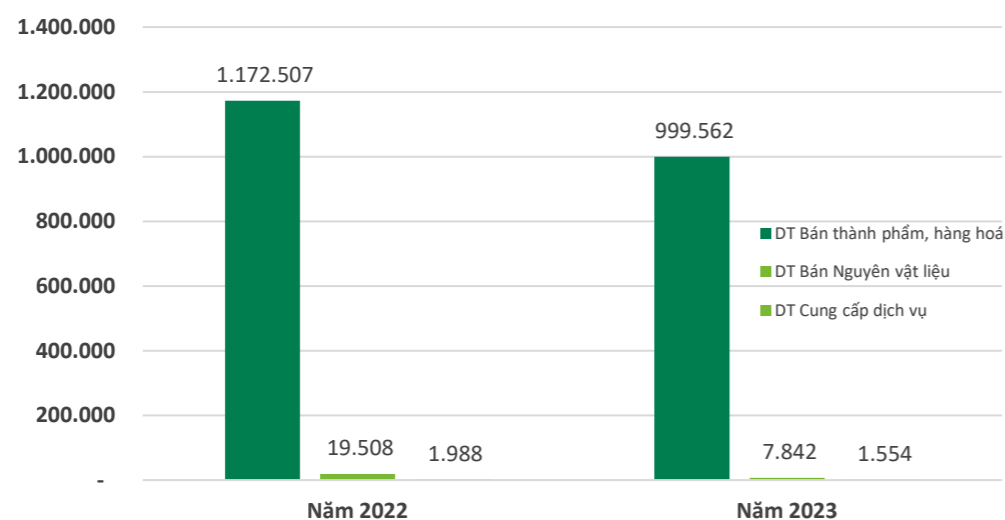
Tiếp theo 2022, năm 2023 cũng là năm khó khăn đối với các doanh nghiệp, nhiều doanh nghiệp phải dừng hoạt động, người lao động không có việc làm và OPC cũng không nằm ngoài những khó khăn đó. Doanh thu cuối kì vẫn ghi nhận sự sụt giảm nhẹ so với 2022, đạt 1.008.957 triệu đồng, bằng 84,50% so với năm trước. Cụ thể, doanh thu từ bán hàng thành phẩm, hàng hóa năm 2023 đạt 999.562 triệu đồng, chiếm 99,07% doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ; doanh thu bán nguyên vật liệu và cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu, đạt giá trị lần lượt là 7.842 triệu đồng và 1.544 triệu đồng. Do tình trạng khó khăn chung, các mục tiêu đề ra trong năm chưa đạt được như kỳ vọng nhưng Công ty tin rằng, với chính sách rõ ràng, cụ thể, cùng với sự quyết tâm cao độ của đội ngũ quản lý doanh nghiệp và toàn thể người lao động, Công ty sẽ hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh trong thời gian tới, tạo nền tảng cho sự phát triển sau này.

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2022	Tỷ trọng 2022	2023	Tỷ trọng 2023	%2023 /2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.194.003	100,00%	1.008.957	100,00%	84,50%
	DT Bán thành phẩm, hàng hoá	1.172.507	98,20%	999.562	99,07%	85,25%
	DT Bán Nguyên vật liệu	19.508	1,63%	7.842	0,78%	40,20%
	DT Cung cấp dịch vụ	1.988	0,17%	1.554	0,15%	78,17%
2	Các khoản giảm trừ DT (Hàng bán bị trả lại)	22.389	-	4.070	-	18,18%
3	Doanh thu thuần	1.171.614	-	1.004.887	-	85,77%

ĐVT: Triệu đồng

Chi tiết Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	09/04/2021	27/04/2023
2	Ông Hoàng Lê Sơn	Chủ tịch HĐQT - Thành viên HĐQT độc lập	27/04/2023	-
3	Bà Phương Thanh Nhung	Phó Chủ tịch HĐQT	22/10/2021	-
4	Ông Trịnh Xuân Vương	Thành viên HĐQT	09/04/2021	-
5	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên HĐQT	22/10/2021	-
6	Ông Nguyễn Hải Dương	Thành viên HĐQT	22/10/2021	27/04/2023
7	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	27/04/2023	-



ÔNG HOÀNG LÊ SƠN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế

- ▶ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: 0 cổ phần, tương đương 0% Vốn điều lệ.
- ▶ Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 2
- ▶ Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác:
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty CP SAM Holdings;
 - Thành viên HĐQT – Công ty CP Công nghệ Tài chính EnCapital



BÀ PHƯƠNG THANH NHUNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Năm sinh: 1980
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng

- ▶ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- ▶ Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 2
- ▶ Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
 - Cố vấn Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á; Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân sự, Phó Chủ tịch Ủy ban Chiến lược Ngân hàng TMCP Việt Á
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm TW25
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương



ÔNG TRỊNH XUÂN VƯƠNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Năm sinh: 1955
Trình độ chuyên môn: Dược Sĩ Đại Học

- ▶ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: 8.724.197 cổ phần, tương đương 13,62%
- ▶ Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có
- ▶ Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác: Không có



BÀ HÀN THỊ KHÁNH VINH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Năm sinh: 1975
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán quốc tế

- ▶ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- ▶ Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 5
- ▶ Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác:
 - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sanofi Việt Nam
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Sanofi – Synthelabo Việt Nam



BÀ PHẠM THỊ XUÂN HƯƠNG
THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM TGD
Năm sinh: 1965
Trình độ chuyên môn: Dược sĩ chuyên khoa I Công nghiệp
Dược bào chế - Quản trị doanh nghiệp cao cấp

- ▶ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ.
- ▶ Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 2
- ▶ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25;
 - Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương.

DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT 2023

Miễn nhiệm TV HĐQT - Ông Lê Văn Sơn ngày 27/04/2023

Miễn nhiệm TV HĐQT - Ông Nguyễn Hải Dương ngày 27/04/2023

Bổ nhiệm TV HĐQT - Ông Lê Hoàng Sơn ngày 27/04/2023

Bổ nhiệm TV HĐQT - Bà Phạm Thị Xuân Hương ngày 27/04/2023

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14/07/2021	-
2	Bà Lê Thị Thúy Anh	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01/07/2021	-
3	Ông Hà Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 10/08/2021	-
4	Ông Dương Minh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 15/12/2022	Miễn nhiệm ngày 08/12/2023
5	Ông Nguyễn Thế Đế	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 01/07/2021	-

DANH SÁCH THAY ĐỔI BAN ĐIỀU HÀNH 2023

Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc - Ông Dương Minh Hùng ngày 08/12/2023.



BÀ PHẠM THỊ XUÂN HƯƠNG
THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

- ▶ Xem tại thông tin tại mục thành viên HĐQT

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)



ÔNG HÀ ĐỨC CƯỜNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ dược sỹ, Cử nhân Quản trị kinh doanh

- ▶ Được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc từ ngày 19/09/2016.
- ▶ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- ▶ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 139.298 cổ phần, tỉ lệ 0,21% vốn điều lệ



BÀ LÊ THỊ THÚY ANH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Dược sỹ, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

- ▶ Tái bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/07/2021
- ▶ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- ▶ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: GĐ. Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương
- ▶ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 20.041 cổ phần, tỉ lệ 0,031% vốn điều lệ



ÔNG NGUYỄN THẾ ĐỨC
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp

- ▶ Được bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng ngày 02/05/2011 (Tái bổ nhiệm lại ngày 07/07/2021)
- ▶ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- ▶ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 310.152 cổ phần, tỉ lệ 0,48% vốn điều lệ

DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Kiều Thị Minh Hồng	Trưởng BKS	22/10/2021	-
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên BKS	22/10/2021	-
3	Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 27/04/2023	-
4	Ông Nguyễn Trung Thành	Thành viên BKS	22/10/2021	Miễn nhiệm ngày 27/04/2023

DANH SÁCH THAY ĐỔI BAN KIỂM SOÁT 2023

- ▶ Miễn nhiệm thành viên BKS - ông Nguyễn Trung Thành ngày 27/4/2023.
- ▶ Bổ nhiệm thành viên BKS - ông Nguyễn Anh Vũ ngày 27/4/2023.



BÀ KIỀU THỊ MINH HỒNG
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ phân tích kinh doanh và hệ thống

- ▶ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên BKS - Tổng Công ty dược Việt Nam - CTCP
- ▶ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có



BÀ NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG
THÀNH VIÊN BKS

Năm sinh: 1980

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại Học, Cử nhân Kinh tế

- ▶ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên góp vốn - Công ty TNHH Xuân Thành Trang
- ▶ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có



ÔNG NGUYỄN ANH VŨ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh: 1989

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng

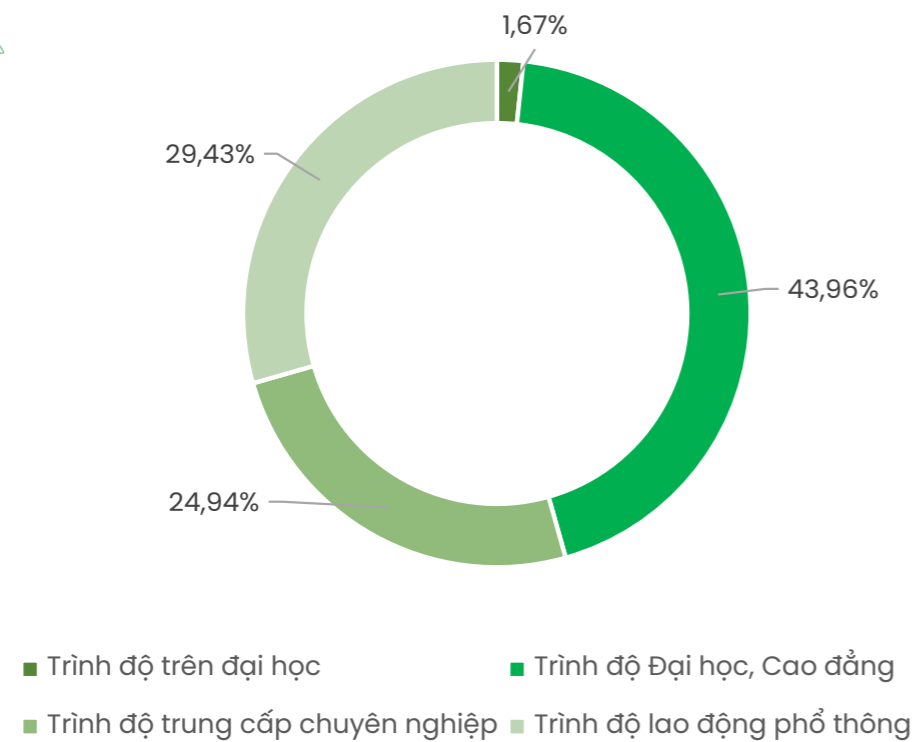
- ▶ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Phát triển Kinh doanh - Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ PVI
- ▶ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

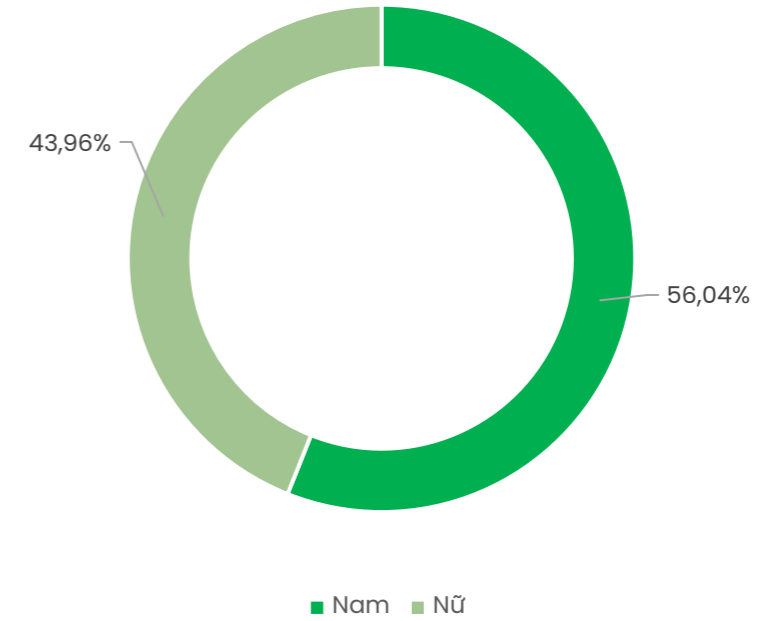
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A Theo trình độ			
1	Trình độ trên Đại học	13	1,67%
1	Trình độ Đại học, Cao đẳng	342	43,96%
2	Trình độ trung cấp chuyên nghiệp	194	24,94%
3	Trình độ lao động phổ thông	229	29,43%
B Theo giới tính			
1	Nam	436	56,04%
2	Nữ	342	43,96%
C Theo tính chất hợp đồng lao động			
1	Lao động không xác định thời hạn	599	77%
2	Lao động có thời hạn từ 1-3 năm	179	23%
Tổng cộng		778	100%

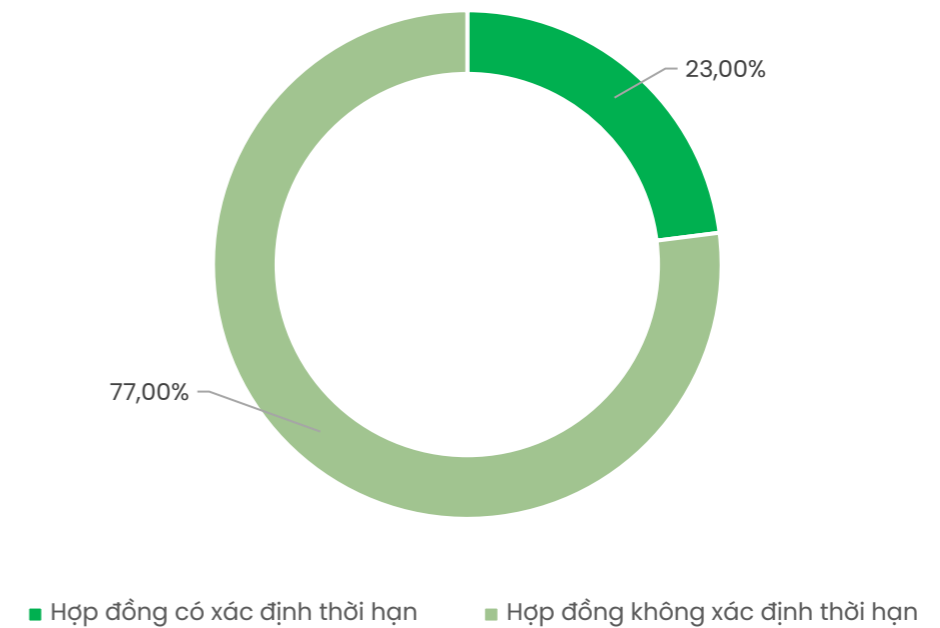
Theo trình độ lao động



Theo trình độ lao động



Theo thời hạn HĐLĐ

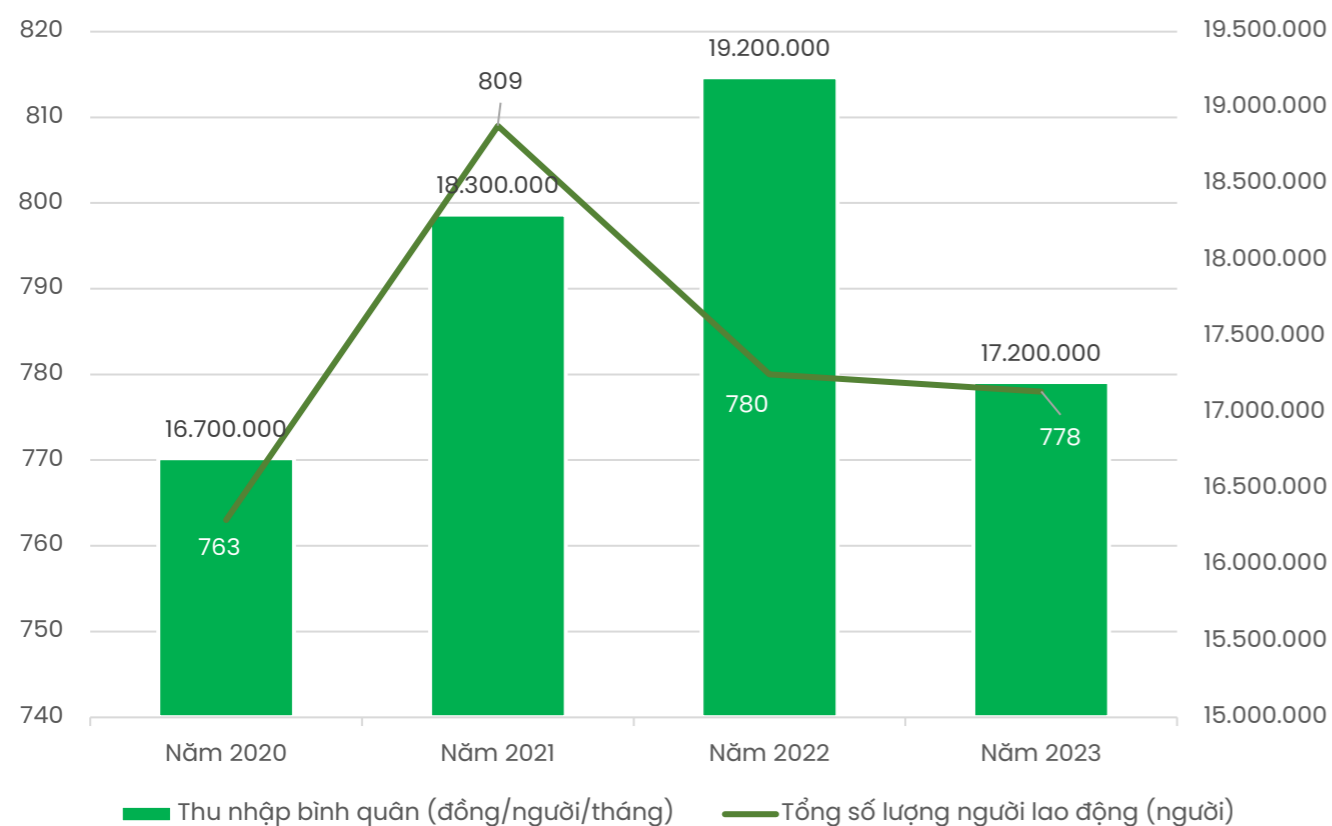


TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	763	809	780	778
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	16.700.000	18.300.000	19.200.000	17.200.000

Thu nhập bình quân người lao động qua các năm



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Về đào tạo

Tại OPC, con người luôn được xem là nhân tố cốt lõi, là chìa khóa cho sự thành công và phát triển bền vững. Chính vì vậy, công ty luôn chú trọng đầu tư vào chương trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và khuyến khích nhân tài phát huy năng lực.

Quá trình xây dựng kế hoạch kinh doanh tại OPC luôn đi kèm với việc bảo vệ sơ đồ tổ chức và định biên nhân sự của từng đơn vị/phòng ban nghiệp vụ. Các phòng ban sẽ mô tả rõ ràng các vị trí công việc, nhu cầu đào tạo và kế hoạch tuyển dụng nhân sự.

Từ những nhu cầu này, công ty sẽ tổng hợp và xây dựng kế hoạch đào tạo tổng quan, bao gồm cả đào tạo nội bộ và bên ngoài. Mục tiêu là đảm bảo người lao động được trang bị đầy đủ kỹ năng cần thiết cho công việc được giao, đồng thời giúp ban lãnh đạo có cái nhìn tổng quan về nhu cầu nhân sự trong tương lai.



Về tuyển dụng

Ban lãnh đạo Công ty luôn hướng đến việc đào tạo và tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, có kiến thức sâu rộng, y đức và tận tâm đối với nghề thông qua quy trình tuyển dụng minh bạch, rõ ràng. Cụ thể, để tìm kiếm và tuyển dụng những ứng viên xuất sắc cho các vị trí cấp cao và điều hành, OPC làm việc và tìm kiếm thông qua với các nhà tuyển dụng (Headhunter) uy tín. Nhờ đó, công ty có thể tiếp cận nguồn ứng viên tiềm năng, đáp ứng tốt nhất yêu cầu công việc và văn hóa doanh nghiệp.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Chế độ lương, thưởng, phúc lợi cũng là một trong những yếu tố quan trọng trong chính sách của Công ty. Các quy định về lương thưởng được Công ty thiết lập với mục tiêu đảm bảo rằng mức thu nhập cho mỗi vị trí là công bằng, phản ánh đúng năng lực và sự đóng góp của từng cá nhân.

Ban Lãnh đạo Công ty đánh giá rằng những chính sách này đã phát huy tốt trong thời điểm hiện nay đối với người lao động. Việc trả lương theo vị trí việc làm và đãi ngộ theo mức cống hiến của người lao động, từ đó thúc đẩy động lực làm việc và sự gắn bó của người lao động với Công ty.



Tình hình hoạt động 2023

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Năm 2023, Công ty tiến hành đầu tư các dự án: Dự án Trung tâm nghiên cứu phát triển tại trụ sở, dự án phần mềm SAP, hệ thống số hoá cơ sở dữ liệu dược liệu OPC và các đầu tư khác nhằm đáp ứng mục tiêu và chiến lược phát triển của OPC.

Dự án trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D)

Trung tâm R&D OPC được thành lập với mục tiêu tập trung nghiên cứu phát triển thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, mỹ phẩm theo hướng chuyên sâu, tiến dần đến việc nghiên cứu các thuốc phát minh từ dược liệu theo Quyết định 1165/QĐ-TTg về “Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”.

Năm 2023, thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, công ty triển khai xây dựng trung tâm nghiên cứu tại trụ sở chính 1017 Hồng Bàng.

Trong năm 2024 sẽ tiếp tục triển khai dự án, ứng dụng AI vào trong nghiên cứu phát triển. Dự án này triển khai thành công sẽ đưa OPC lên một tầm cao mới và cũng là tiền đề hiện thực hóa chiến lược phát triển ngành dược Việt Nam (mục tiêu đến năm 2045 có thuốc phát minh từ dược liệu).

Dự án ERP - SAP



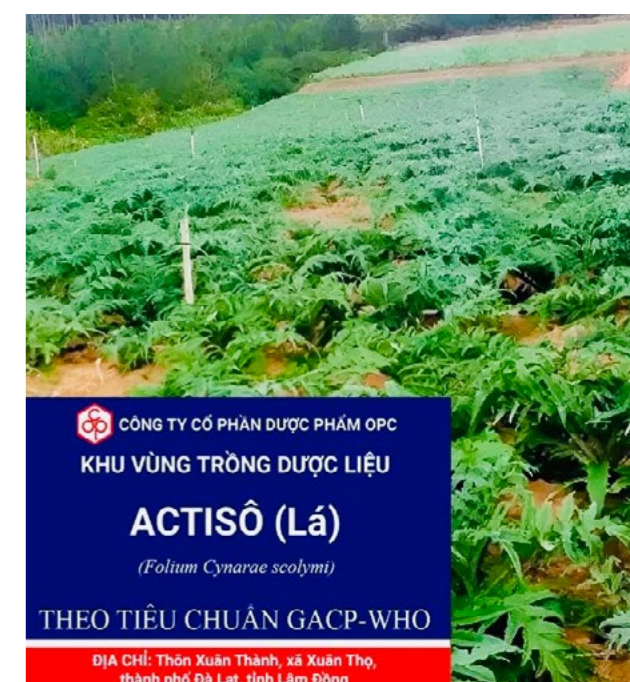
Năm 2023 thực hiện Nghị quyết của hội đồng quản trị công ty triển khai xây dựng trung tâm nghiên cứu và phát triển tại trụ sở công ty và hiện nay đã đưa vào hoạt động:

- Chuyển đổi hệ thống và đưa vào vận hành tất cả các chức năng cơ bản của hệ thống SAP trên quy mô toàn công ty và 9 chi nhánh.
- Quy trình đưa vào hệ thống các phân hệ từ cung ứng, kho vận, sản xuất, tài chính đến phân phối, kinh doanh..., được thực hiện đồng bộ, có tính hệ thống.
- Hoàn thành giải pháp tích hợp các ứng dụng trên hệ thống (tích hợp giải pháp ứng dụng bán hàng (App) cho khối kinh doanh, tích hợp hóa đơn điện tử).
- Xây dựng hệ thống báo cáo nghiệp vụ và quản trị. Trong quá trình vận hành tiếp tục thực hiện các hiệu chỉnh dữ liệu hệ thống, hoàn thiện và cải tiến các chức năng.

Việc triển khai thành công dự án ERP - SAP đánh dấu bước chuyển đổi về mặt công nghệ giúp OPC trở thành doanh nghiệp thông minh thông qua việc áp dụng công nghệ tiên tiến, quy trình kinh doanh chuẩn hóa, tinh gọn, tích hợp và minh bạch.

Dự án mở rộng vùng trồng GACP - WHO

Nguyên liệu là yếu tố quyết định chất lượng của sản phẩm vì thế từ lâu công ty đã đầu tư xây dựng nhiều vùng trồng dược liệu theo tiêu chuẩn GACP - WHO nhằm chủ động nguồn cung, ổn định chất lượng sản phẩm bên cạnh việc bảo tồn nguồn gen, tạo việc làm cho hộ nông dân, góp phần phát triển kinh tế địa phương và hướng tới xuất khẩu dược liệu. Trong năm 2023, OPC tiếp tục khảo sát và lập kế hoạch phát triển vùng trồng dược liệu nhằm cung cấp dược liệu đầu vào đạt tiêu chuẩn GACP - WHO. Cho đến thời điểm cuối năm 2023, OPC là đơn vị được Cục Quản lý Y Dược cổ truyền - Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP - WHO nhiều nhất nước.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
KHU VÙNG TRỒNG DƯỢC LIỆU
ACTISÔ (Lá)
(*Folium Cynarae scolymii*)
THEO TIÊU CHUẨN GACP-WHO
ĐỊA CHỈ: Thôn Xuân Thành, xã Xuân Thọ,
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Góp vốn đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết

Tính đến 31/12/2023 góp vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết như sau:

STT	Tên Công ty	Tỉ lệ góp vốn	Giá trị gốc đầu tư (đồng)	Lợi nhuận nhận trong năm 2023 (đồng)
1	Công ty TNHH MTV Dược Phẩm OPC Bình Dương	100%	15.000.000.000	2.829.658.582
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25	58,14%	92.760.000.000	0
3	Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang	40%	12.000.000.000	623.645.971

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tính đến 31/12/2023, tình hình đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

STT	Tên Công ty	Số lượng cổ phiếu	Giá trị gốc đầu tư (đồng)	Lợi nhuận nhận trong năm 2023 (đồng)
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vidipha	180.000	4.070.000.000	270.000.000
2	Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh	299.475	2.750.000.000	479.160.000
3	Công ty Cổ phần Bao bì Dược	145.000	1.950.000.000	174.000.000
4	Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam	50.000	1.250.000.000	75.000.000
5	Công ty Cổ phần Vật tư Y tế Dược Thái Bình	15.750	1.665.000.000	94.500.000
Tổng cộng			11.685.000.000	1.092.660.000

Kết quả kinh doanh tại các Công ty con

ĐVT: triệu đồng

Chi tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	%TH 2023/KH2023	% so với cùng kỳ
Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương				
Doanh thu	100.000	87.623	88%	78%
Lợi nhuận trước thuế	7.201	9.541	132%	198%
Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25				
Doanh thu	140.000	140.425	100%	89%
Lợi nhuận trước thuế	2.000	2.214	111%	111%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm 2023, OPC ghi nhận sự tăng trưởng nhẹ về tổng giá trị tài sản lên 1.260.821 triệu đồng, tăng 1,17% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu thuần của OPC đạt 1.004.957 triệu đồng năm 2023, giảm 14,23% so với 2022. Tương ứng, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của OPC cũng giảm 13,17%, đạt 156.063 triệu đồng năm 2023. Năm 2023, Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực rất nhiều trong công tác quản trị công ty và hạn chế tối thiểu sự ảnh hưởng từ tình hình vĩ mô đến hoạt động kinh doanh của công ty. Tuy chưa đạt được những mục tiêu đề ra nhưng với tiềm lực vốn có cùng với những nỗ lực không ngừng nghỉ của tập thể OPC, trong tương lai Công ty nhất định sẽ hoàn thành được những kế hoạch đã đề ra, cải tiến chất lượng dịch vụ, góp phần nâng tầm vị thế được phẩm Việt Nam trên thị trường quốc tế.

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2022	2023	% Tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.246.225	1.260.821	1,17%
2	Doanh thu thuần	1.171.614	1.004.887	-14,23%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	179.568	156.063	-13,17%
4	Lợi nhuận khác	356	-740	-
5	Lợi nhuận trước thuế	179.924	155.323	-13,67%
6	Lợi nhuận sau thuế	142.394	122.319	-14,10%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	2.000	1.634	-18,30%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	15%	-

CÁC HỆ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

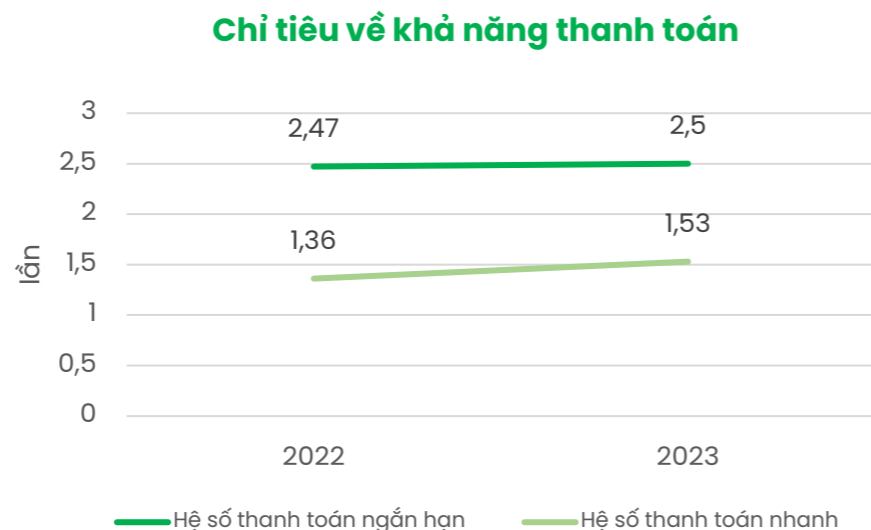
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,47	2,50
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,36	1,53
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
2	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	30,03	29,87
	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	42,92	42,60
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
3	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,47	1,5
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,94	0,8
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
4	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	12,15	12,17
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	17,63	13,93
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	11,46	9,76
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	15,33	15,53

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

CÁC HỆ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

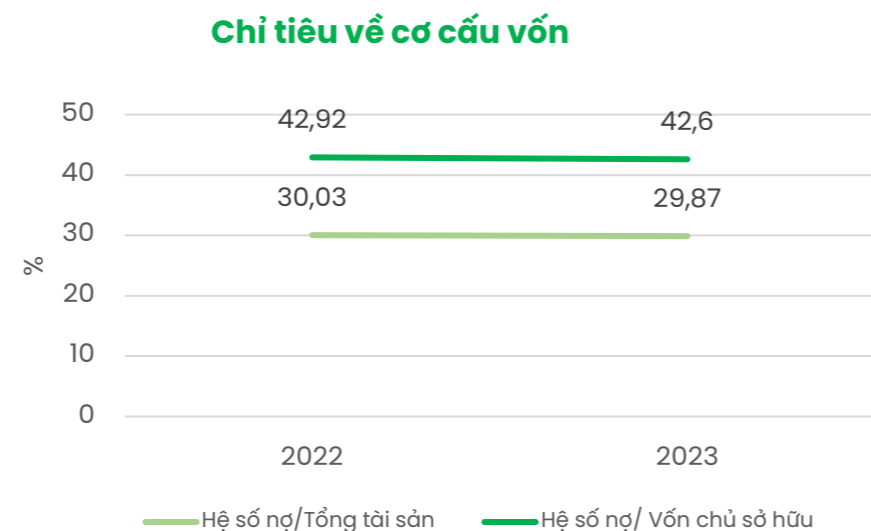
Chỉ tiêu khả năng thanh toán

Dù gặp nhiều khó khăn trong năm vừa qua nhưng Công ty vẫn duy trì được khả năng thanh toán ở mức tích cực, thậm chí có sự cải thiện so với năm 2022. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn của công ty không có sự thay đổi đáng kể so với 2022 nhưng khả năng thanh toán nhanh tăng từ 1,36 lần năm 2022 lên 1,53 lần năm 2023.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

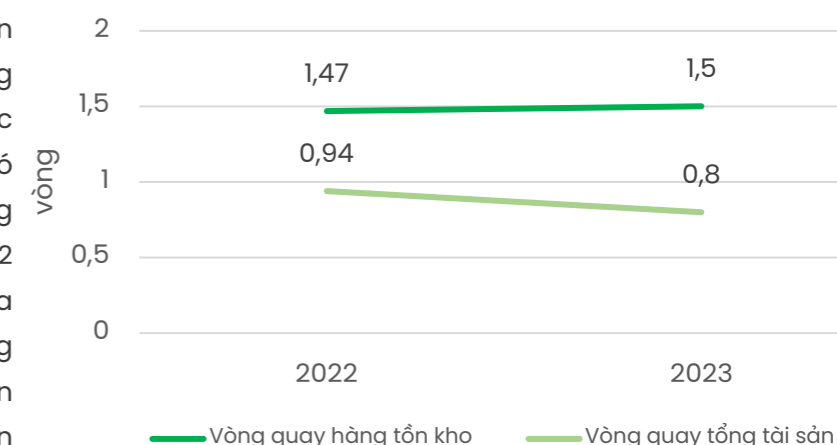
Không những duy trì được khả năng thanh toán tích cực, OPC cũng đang làm rất tốt trong công tác quản lý cơ cấu vốn. Các chỉ số Nợ so với Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu gần như không thay đổi đáng kể so với năm 2022. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn là một trong những chỉ tiêu quan trọng để đánh giá sức khỏe tài chính của một doanh nghiệp. Từ các chỉ tiêu về cơ cấu vốn cho thấy trong tương lai, OPC có thể tăng tính ổn định cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có cơ sở để dần cải thiện cơ cấu vốn.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động năm 2023 hầu như không có sự thay đổi so với 2022. Cụ thể, vòng quay tổng tài sản giảm từ 0,94 vòng còn 0,8 vòng. Mặc dù tổng tài sản có ghi nhận tăng nhẹ so với 2022 nhưng không thể bù đắp được khoản sụt giảm doanh thu năm nay do sự khó khăn chung toàn nền kinh tế. Tuy nhiên, vòng quay hàng tồn kho có sự giảm nhẹ so với 2022 cho thấy công tác quản lý hàng tồn kho của công ty vẫn đang thực hiện hiệu quả. Trong tương lai để duy trì tối đa hoá lợi nhuận, Ban lãnh đạo công ty vẫn đang tiếp tục cải thiện công tác quản lý để tăng hiệu quả sử dụng tài sản và tăng tốc độ quay hàng tồn kho.

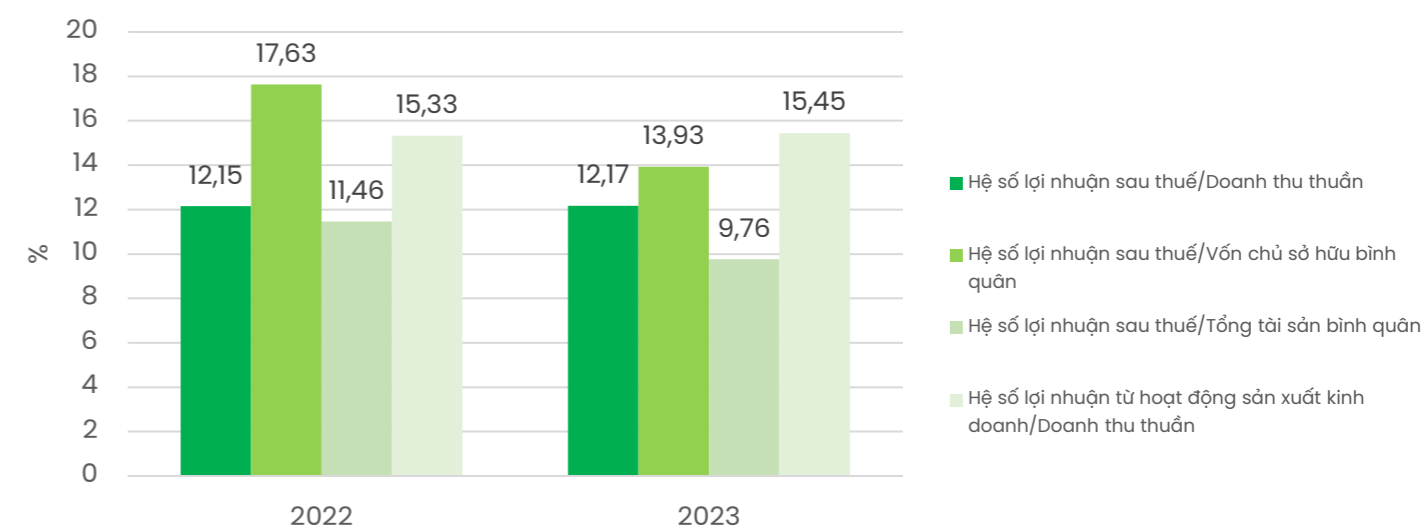
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC trong năm 2023 chứng kiến sự sụt giảm so với 2022. Cụ thể, hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần và hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần có ghi nhận mức giảm nhưng không đáng kể. Tuy nhiên, hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản và hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu có sự sụt giảm, lần lượt là 9,76% và 13,93% năm 2023. Các hệ số này là một chỉ tiêu quan trọng đo lường khả năng của công ty tạo ra lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh, và cải thiện các hệ này là một tín hiệu tích cực cho hoạt động kinh doanh của công ty. Mặc dù đã có nhiều nỗ lực trong năm nay, nhưng với tình trạng khó khăn chung của nền kinh tế, OPC chưa thể duy trì các hệ số ở mức khả quan so với năm 2022. Tuy nhiên, các hệ số này chắc chắn sẽ cải thiện trong tương lai gần khi OPC đang rất nỗ lực trong việc linh động thay đổi các chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường phân phối, nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh khả quan hơn vào năm 2024.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 64.050.892 cổ phiếu

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Ông Trịnh Xuân Vương	Thành viên HĐQT	8.824.197	13,78%
2	Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	Số 12, phố Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	8.585.986	13,40%
3	CTCP Pacific Partners	46 Ngô Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	8.235.642	12,86%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tại ngày: 18/05/2023

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông		Cơ cấu cổ đông	
				Tổ chức	Cá nhân		
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập/ Cổ đông FDI	-	-	-	-	-	-
	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	25.545.825	39,88	3	2	1	
3	- Trong nước	25.545.825	39,88	3	2	1	
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-	
4	Công đoàn công ty	-	-	-	-	-	
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-	-	
	Cổ đông khác	38.505.067	60,1	1.163	30	1.133	
7	- Trong nước	37.990.423	59,3	1.131	9	23	
	- Nước ngoài	514.644	0,8	32	9	23	
	TỔNG CỘNG, Trong đó:	64.050.892	100	1.166	32	1.134	
	- Trong nước	63.536.248	99,2	1.134	23	1.111	
	- Nước ngoài	514.644	0,8	32	9	23	

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

CÁC CHỨNG KHOẢN KHÁC

Không có

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thời gian	Trước khi tăng vốn (theo mệnh giá)	Tăng vốn (theo mệnh giá)	Sau khi tăng vốn (theo mệnh giá)	Phương thức
Năm 2002	Theo quyết định số 138/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ, Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 26 – OPC được chuyển thành Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC, tên giao dịch quốc tế: OPC Pharmaceutical Joint Stock Company với số vốn điều lệ ban đầu là 20 tỉ đồng.			
Tháng 04/2006	20.000.000.000	20.000.000.000	40.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 1:1
Tháng 02/2007	40.000.000.000	20.000.000.000	60.000.000.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng bằng hình thức đấu giá
Tháng 07/2007	60.000.000.000	18.000.000.000	78.000.000.000	Phát hành cổ phiếu với tỷ lệ 30% cho cổ đông hiện hữu
Tháng 01/2008	78.000.000.000	3.900.000.000	81.900.000.000	Phát hành thêm cổ phiếu với tỷ lệ phân bổ quyền 20:1
Tháng 10/2011	81.900.000.000	40.948.000.000	122.848.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 50% cho cổ đông hiện hữu
Tháng 08/2012	122.848.000.000	5.720.000.000	128.568.000.000	Phát hành cổ phiếu cho người lao động
Tháng 12/2014	128.568.600.000	64.282.420.000	192.851.020.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
Tháng 08/2015	192.851.020.000	9.642.550.000	202.493.570.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
Tháng 12/2015	202.493.570.000	50.623.390.000	253.116.960.000	Phát hành ra công chúng
Tháng 06/2018	253.116.960.000	12.655.840.000	265.772.800.000	Phát hành cổ phiếu cho người lao động
Tháng 07/2022	265.772.800.000	374.736.120.000	640.508.920.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

BÁO CÁO

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong nhiều năm qua, Ban lãnh đạo Công ty đã triển khai các chiến lược về phát triển bền vững một cách đầy quyết tâm, nhằm đối mặt và giải quyết các thách thức môi trường ngày càng phức tạp trong quá trình sản xuất và hoạt động kinh doanh. Chính sách này không chỉ hướng đến việc tái tạo và phục hồi những tài nguyên bị bỏ hoang mà còn là một cam kết mạnh mẽ về việc áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường một cách thiết thực và hiệu quả. Điều này bao gồm việc thúc đẩy nghiên cứu và sử dụng năng lượng sạch, giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường và khí hậu của Trái Đất.

Đối với Công ty, trách nhiệm đối với môi trường, xã hội không chỉ giới hạn ở việc xây dựng hình ảnh tích cực hoặc tối ưu hóa lợi nhuận, mà còn được nhìn nhận như một phần không thể tách rời của triết lý kinh doanh bền vững. Công ty đã triển khai các chương trình toàn diện để khuyến khích việc tiết kiệm điện và thúc đẩy văn hóa tiêu dùng xanh trong tập thể nhân viên, từ đó góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Nhận thức được trách nhiệm của mình trong việc giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực lên môi trường, OPC lựa chọn hành trình phát triển vùng trồng cây dược liệu làm cách đóng góp vào mục tiêu chung giảm phát thải nhà kính của Chính phủ. Bởi lẽ, cây dược liệu được trồng ngoài trời, không trồng trong nhà kính hoặc không gian kín, mang lại nhiều lợi ích không chỉ về mặt giá trị kinh tế mà còn góp phần vào việc bảo vệ môi trường. Không trồng dược liệu trong nhà kính trong trồng dược liệu không chỉ tiết kiệm chi phí về mặt lắp đặt và bảo dưỡng mà còn giúp giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường.

Việc trồng cây dược liệu ngoài trời giúp tăng cường khả năng hấp thụ carbon dioxide, một trong những phương pháp hiệu quả nhất để giảm thiểu hiệu ứng nhà kính và biến đổi khí hậu. Ngoài ra, việc này còn thúc đẩy đa dạng sinh học và giúp cải thiện chất lượng đất, tạo điều kiện thuận lợi cho hệ sinh thái tự nhiên phát triển.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

OPC nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và cam kết giảm phát thải nhà kính và luôn nỗ lực trong việc cải tiến máy móc, chọn nguồn nhiên liệu thân thiện hơn để giảm thiểu

phát thải. Đặc biệt, với ngành nghề kinh doanh đặc thù sử dụng nhiên liệu thân thiện môi trường như dăm bào, mùn cưa không sử dụng nguồn nhiên liệu hóa thạch, OPC cố gắng hoàn thiện quy trình vận hành để giảm thiểu nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu và phát thải khí nhà kính. Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp của Công ty đã được ghi nhận và đang được theo dõi chặt chẽ.

Chính sách hỗ trợ tái tạo và khôi phục tài nguyên bị bỏ hoang cũng là một biện pháp thiết thực để bảo vệ môi trường và đóng góp cho sự phát triển bền vững.

Việc nghiên cứu và phát triển nguồn năng lượng xanh để giảm thiểu các tác động xấu ảnh hưởng đến môi trường cũng là một biện pháp tích cực của Ban lãnh đạo. Từ đó cho thấy, Công ty không chỉ quan tâm đến lợi ích kinh doanh của mình mà còn đảm bảo các hoạt động của mình không tác động tiêu cực đến môi trường.

Bên cạnh đó, tối ngày 13/9/2023, trong khuôn khổ Diễn đàn Kinh tế TP. Hồ Chí Minh lần thứ 4 năm 2023 (HEF 2023), Được OPC tự hào là một trong những Doanh nghiệp thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường, hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững và được nhận "**Giải thưởng Doanh nghiệp Xanh thành phố Hồ Chí Minh**".

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Phát triển và quản lý vùng trồng được liệt kê đóng vai trò quan trọng trong chiến lược ổn định nguồn nguyên liệu đầu vào của OPC. Nguyên liệu sản xuất sản phẩm của OPC được cung ứng từ những vùng trồng được liệt kê đạt tiêu chuẩn GACP-WHO phải đảm bảo nhiều tiêu chí khắt khe như: Chọn giống cây trồng chính xác, trồng tại vùng sinh thái phù hợp với nguồn đất, nước không có tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, kim loại nặng, gần khu chăn nuôi, bệnh viện, thu hái đúng quy trình, có hồ sơ quản lý xác minh nguồn gốc... Điều này góp phần rất lớn vào việc giữ nguyên diện tích đất nông nghiệp và bảo vệ môi trường.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

OPC đặt việc tiết kiệm năng lượng làm trọng tâm trong chiến lược phát triển của mình, với sự nhận thức sâu sắc về ý nghĩa và tác động tích cực của việc sử dụng năng lượng một cách có trách nhiệm. Công ty tin rằng, tiết kiệm năng lượng không chỉ làm tăng hiệu quả sản xuất mà còn là yếu tố then chốt trong việc giảm thiểu chi phí vận hành và góp phần bảo vệ môi trường sống. Trong 02 năm vừa qua, tình hình tiêu thụ năng lượng của Công ty như sau:

TT	Loại năng lượng	Tiêu thụ năm 2022	Tiêu thụ năm 2023
1	Dầu DO (Lít)	20.235	17.850
2	Xăng (Lít)	13.627	16.931
3	Gas (Kg)	5.487	6.133
4	Điện Trụ sở (kwh)	239.529	262.716
5	Điện Nhà Máy (kwh)	4.833.000	4.124.000



TIÊU THỤ NƯỚC

Nguồn cung cấp nước trong năm 2023

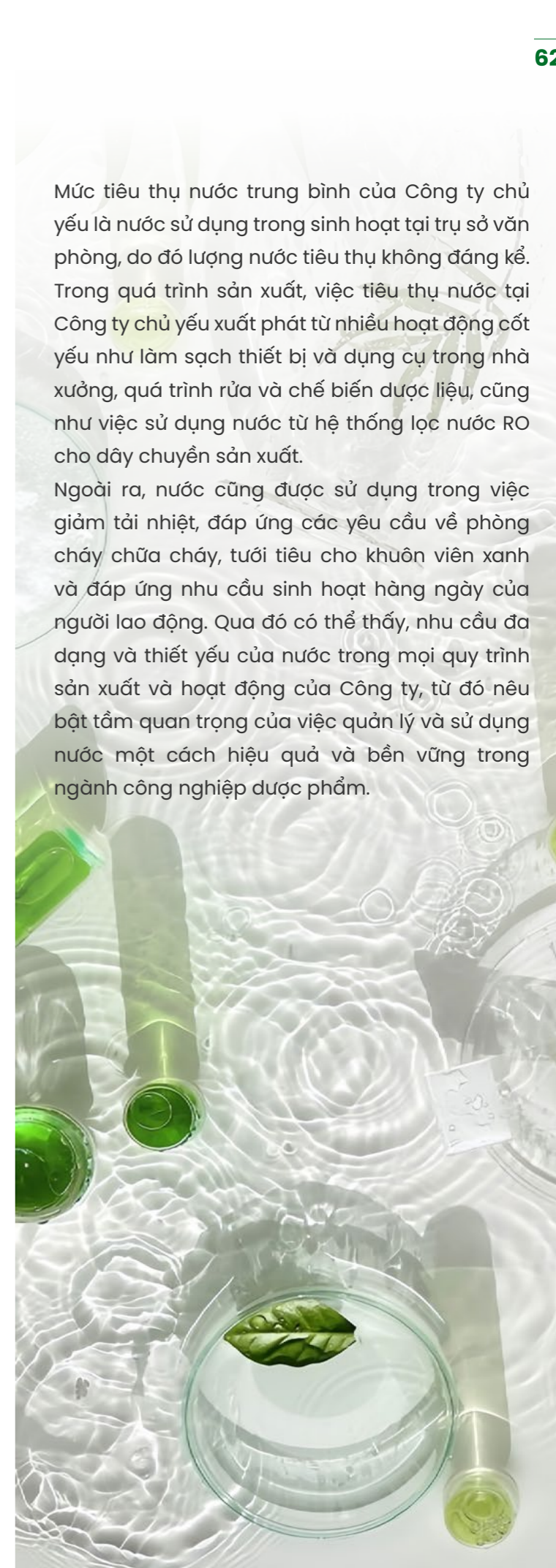
TT	Các nguồn nước dùng tại nhà máy	Tổng lượng nước thu về
1	Nước giếng	46.015 m ³
2	Nước thủy cục (nước máy)	17.251 m ³

Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm giảm lượng năng lượng tiêu thụ, bao gồm:

- Ban lãnh đạo Công ty luôn truyền đạt thông điệp sử dụng điện tiết kiệm đã được tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty.
- Công ty đã lắp đặt hệ thống bóng đèn LED tiết kiệm điện thay thế cho các bóng đèn huỳnh quang cũ, có độ bền cao để giảm nhu cầu sử dụng điện.
- Tại văn phòng và chi nhánh, Công ty luôn chú trọng đến việc thiết kế hệ thống chiếu sáng tự nhiên và tăng cường trồng thêm cây xanh xung quanh môi trường làm việc nhằm tạo cảnh quan và góp phần làm trong lành không khí.
- Quản lý chặt chẽ thời gian hoạt động của máy móc và thiết bị, cùng với việc thực hiện bảo trì định kỳ, không chỉ giúp tiết kiệm năng lượng mà còn đảm bảo an toàn và tăng cường hiệu suất sử dụng thiết bị.

Mức tiêu thụ nước trung bình của Công ty chủ yếu là nước sử dụng trong sinh hoạt tại trụ sở văn phòng, do đó lượng nước tiêu thụ không đáng kể. Trong quá trình sản xuất, việc tiêu thụ nước tại Công ty chủ yếu xuất phát từ nhiều hoạt động cốt yếu như làm sạch thiết bị và dụng cụ trong nhà xưởng, quá trình rửa và chế biến dược liệu, cũng như việc sử dụng nước từ hệ thống lọc nước RO cho dây chuyền sản xuất.

Ngoài ra, nước cũng được sử dụng trong việc giảm tải nhiệt, đáp ứng các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, tưới tiêu cho khuôn viên xanh và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người lao động. Qua đó có thể thấy, nhu cầu đa dạng và thiết yếu của nước trong mọi quy trình sản xuất và hoạt động của Công ty, từ đó nêu bật tầm quan trọng của việc quản lý và sử dụng nước một cách hiệu quả và bền vững trong ngành công nghiệp dược phẩm.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty luôn đặt NLD là trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy, ngoài xây dựng văn hóa công ty để tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, Công ty còn chú trọng tạo việc làm ổn định và chính sách lương thưởng, phúc lợi thu hút nhằm đảm bảo đời sống CB-NV trong bối cảnh nền kinh tế nhiều khó khăn và biến động.

Chú trọng công tác đào tạo và phát triển để nâng cao tay nghề, kỹ năng cho NLD. Nâng cao năng suất và lộ trình thăng tiến trong nghề nghiệp của NLD.

Chính sách tuyển dụng đa dạng, công bằng nhằm thu hút nguồn lực chất lượng cao cho chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Ưu tiên việc ứng tuyển nội bộ để NLD có nhiều cơ hội thử thách bản thân ở nhiều vị trí khác nhau, phát huy và học hỏi thêm nhiều kiến thức, kỹ năng mới.

Xây dựng chính sách đánh giá hiệu quả hoàn thành mục tiêu, công việc nhằm ghi nhận kịp thời để tạo động lực cho NLD cống hiến và gắn bó với sự phát triển bền vững của Công ty.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Việt Nam với nền văn minh lúa nước, sống chủ yếu tập trung vào nông nghiệp từ lâu đời, lại là quốc gia có khí hậu nhiệt đới ẩm nên là môi trường thuận lợi phát sinh dịch bệnh, người nông dân vẫn còn phụ thuộc nhiều vào phân bón hóa học và các loại thuốc bảo vệ thực vật trong nuôi trồng dẫn đến ô nhiễm môi trường và làm mất cân bằng hệ sinh thái.

Dược OPC hiểu rằng môi trường là tài nguyên vô giá của nhân loại và đó cũng là yếu tố quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. OPC cam kết thực hiện sứ mệnh bảo vệ sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường bằng nhiều biện pháp. Chính sách bảo vệ môi trường là ưu tiên hàng đầu trong các hoạt động của công ty. Công ty thực hiện trách nhiệm đối với xã hội thông qua việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm, tái chế chất thải và tiết kiệm tài nguyên. Ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên của công ty cam kết thực hiện đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời tích cực tham gia các phong trào vì môi trường do công ty và chính quyền địa phương tổ chức. Từ đó, sẽ giúp cho công ty phát triển bền vững và đóng góp tích cực cho sự phát triển của xã hội.

Dược OPC với thế mạnh hơn 46 năm là đơn vị sản xuất thuốc từ dược liệu, kết hợp công nghệ hiện đại trong nghiên cứu chiết xuất và định lượng hoạt chất. OPC đã tiên phong triển khai nuôi trồng dược liệu theo tiêu chuẩn GACP - WHO (Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái theo khuyến cáo của Tổ chức y tế thế giới) để phát triển kinh tế xanh và hiện thực hóa tiềm năng dược liệu của Việt Nam thành những sản phẩm mang tầm quốc tế, mang lại giá trị cho cộng đồng, kinh tế địa phương từ các vùng trồng dược liệu trải dài trên cả nước tạo nên chuỗi giá trị chặt chẽ cho nông sản Việt Nam cũng như sự phát triển bền vững của OPC. Với danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao nhiều năm liền và Doanh nghiệp Xanh TP.HCM vào năm 2023, không những bảo chứng về chất lượng sản phẩm mà còn minh chứng cho những tiêu chí xanh OPC đạt được trên hành trình đến nền kinh tế xanh, hội nhập toàn cầu.





Phần 3

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường

và xã hội của công ty



Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

PHÂN TÍCH TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



Năm 2023 doanh thu ngành dược đạt 183,9 ngàn tỷ đồng tăng trưởng 8,6% so với 2022. Những loại thuốc thiết yếu (tim mạch, ung thư, kháng sinh) vẫn tăng trưởng doanh thu ngược lại những thuốc mang tính chất hỗ trợ điều trị, thực phẩm chức năng bị ảnh hưởng nhiều trong đó có doanh thu nhóm sản phẩm từ dược liệu bị ảnh hưởng mạnh.

Thuận lợi

Thay đổi từ mô hình kinh doanh cũ sang mô hình mới đòi hỏi một quá trình thích nghi và thích ứng dài hạn, cần nhiều thời gian để ghi nhận được hiệu quả và hình thành thói quen mới trong hoạt động kinh doanh. Vấn đề này đặc biệt cần thiết trong bối cảnh thị trường đang đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt, đặc biệt là với những sản phẩm đi sau, bắt chước sản phẩm của OPC với giá cung ứng thấp hơn. Một thách thức đối với OPC đó là việc cơ sở máy móc, trang thiết bị đã được sử dụng trong nhiều năm. Việc tận dụng và cải tiến còn ở mức giới hạn, khiến việc kiểm soát giá thành và phát triển những quy cách mới cho sản phẩm gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, OPC vẫn nỗ lực không ngừng để tìm ra những giải pháp sáng tạo và đột phá trong quá trình sản xuất kinh doanh, từ đó đảm bảo cạnh tranh và giá trị gia tăng của sản phẩm, đồng thời tạo sự khác biệt và tạo nên thương hiệu riêng cho OPC trên thị trường.

Khó khăn

Ban điều hành đã thành công trong việc quản lý chặt chẽ và hệ thống hóa các quy trình công việc, từ đó hiệu quả công việc của các phòng ban đã tăng đáng kể. Cùng với việc cải thiện giá thành sản xuất đã tạo ra sự cạnh tranh cao cho sản phẩm của OPC trên thị trường. Bên cạnh đó, việc bổ sung nhiều nhân sự mới vào hàng ngũ quản lý cũng là một lợi thế để giúp Ban điều hành đưa ra những quyết định tốt hơn và phát triển doanh nghiệp bền vững hơn. Ngoài ra, hoạt động bán hàng kênh bệnh viện ngày càng mở rộng cũng là một lợi thế đáng kể cho OPC, vì đây là nguyên nhân giúp tăng khả năng cung cấp hàng hóa cho các gói thầu đấu thầu trong ngành y tế.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

OPC đã đạt được một số tiến bộ đáng kể trong năm vừa qua, bao gồm:

- ▶ Quản lý công việc hiệu quả hơn: Ban điều hành đã quản lý chặt chẽ và hệ thống hóa các quy trình công việc, giúp tăng hiệu quả công việc của các phòng ban thông qua các giải pháp SAP Business ByDesign.
- ▶ Cải thiện giá thành sản xuất: Nhờ nỗ lực của đội ngũ nhân viên, giá thành sản xuất đã được cải thiện, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm của công ty.
- ▶ Bổ sung nhân sự quản lý: OPC đã bổ sung nhiều nhân sự mới trong hàng ngũ quản lý, giúp củng cố và phát triển đội ngũ quản lý.
- ▶ Mở rộng hoạt động bán hàng: Kênh bán hàng tại các bệnh viện đã được mở rộng, giúp tăng khả năng cung cấp hàng hóa cho các gói thầu. Tất cả những tiến bộ này đã giúp OPC đạt được kết quả tích cực và đáng kể trong năm qua, đồng thời củng cố vị thế của công ty trên thị trường.



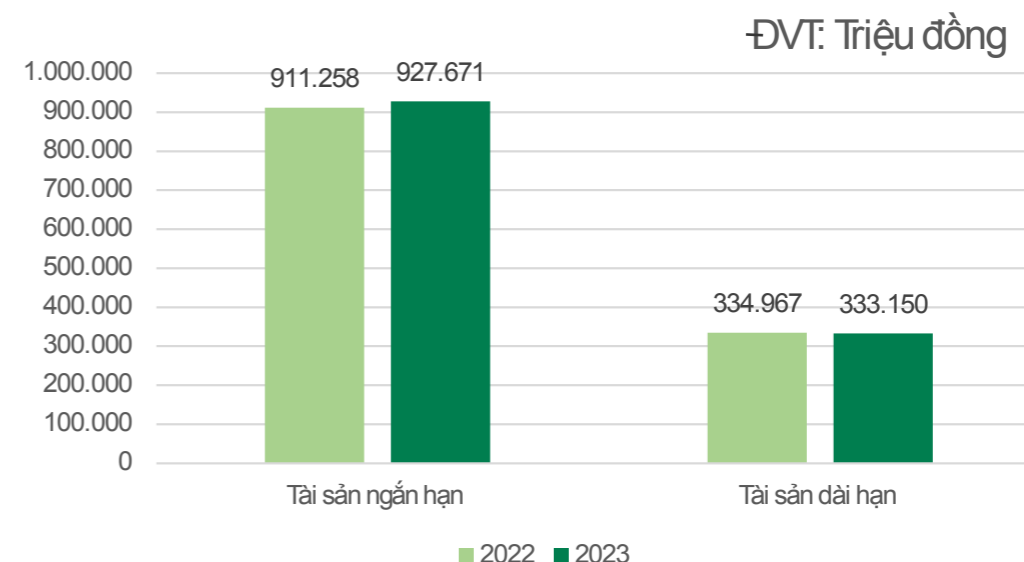
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Chỉ tiêu	2022		2023		% Tăng, giảm
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	911.258	73,12%	927.671	73,58%	1,8%
Tài sản dài hạn	334.967	26,88%	333.150	26,42%	-0,54%
Tổng tài sản	1.246.225	100%	1.260.821	100%	1,47%

Cơ cấu tài sản ngắn hạn	2022		2023		% Tăng, giảm
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Tiền và khoản các tương đương tiền	86.591	9,50%	294.274	31,72%	239,84%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	228.568	25,08%	26.839	2,89%	-88,26%
Các khoản phải thu ngắn hạn	172.336	18,91%	235.448	25,38%	36,62%
Hàng tồn kho	410.551	45,05%	358.590	38,65%	-12,66%
Tài sản ngắn hạn khác	13.212	1,45%	12.520	1,35%	-5,24%
Tổng cộng	911.258	100,00%	927.671	100,00%	1,80%

Cơ cấu tài sản dài hạn	2022		2023		% Tăng, giảm
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Các khoản phải thu dài hạn	3.789	1,13%	3.789	1,14%	-
Tài sản cố định	234.536	70,02%	223.362	67,04%	-4,76%
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	17.079	5,10%	21.639	6,49%	26,70%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	24.203	7,26%	24.385	7,32%	0,75%
Tài sản dài hạn khác	55.360	16,62%	59.975	18,00%	8,34%
Tổng cộng	334.967	100,00%	333.150	100,00%	-0,54%



Trong năm 2023, tỷ trọng tài sản ngắn hạn tăng từ 911.258 triệu đồng năm 2022 lên 927.671 triệu đồng năm 2023. Tỷ trọng tài sản dài hạn gần như không thay đổi đáng kể. Tiền và các khoản tương đương tiền và hàng tồn kho là các khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tài sản ngắn hạn năm 2023, đạt lần lượt 294.274 triệu đồng và 358.590 triệu đồng. Trong bối cảnh tình hình kinh tế có nhiều biến động, Công ty chọn giải pháp nâng khoản tiền gửi ngân hàng, nhằm hạn chế rủi ro, duy trì tính thanh khoản cao, tăng tính linh hoạt trong quản lý tài chính và khả năng đáp ứng các khoản phải trả ngắn hạn một cách hiệu quả.

Cơ cấu tài sản dài hạn của Công ty nhìn chung không có sự thay đổi đáng kể so với 2022 khi tài sản cố định chiếm phần lớn trong cơ cấu và tài sản dài hạn chiếm hơn 70% trên tổng tài sản năm 2022, ghi nhận giảm so với cùng kỳ, chủ yếu do sự sụt giảm tài sản cố định do giá trị hao

mòn lũy kế cao hơn qua các năm. Nhìn chung tất cả các khoản mục trong tài sản dài hạn đều thể hiện xu hướng giảm. Tuy nhiên, OPC đang giảm đầu tư vào các khoản tài sản lâu dài như tài sản cố định, đất đai, máy móc thiết bị, cơ sở hạ tầng, v.v. Điều này có thể giảm khả năng của OPC trong việc phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh dài hạn và cũng có thể thấy rằng Công ty đang điều chỉnh chiến lược đầu tư của mình để phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại và tương lai. Tổng tài sản của OPC tăng 1,47% từ 1.246.225 triệu đồng năm 2022 lên 1.260.821 triệu đồng năm 2023. Nhìn chung các khoản mục đều không có sự thay đổi lớn ngoại trừ khoản tiền gửi ngân hàng của doanh nghiệp tăng 239,84% trong năm 2023. Tóm lại, tình hình tài sản của Công ty cổ phần Dược phẩm OPC đang duy trì ở mức khá ổn định và đang đầu tư thêm nhiều dự án mới để mở rộng sản xuất kinh doanh.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Tình hình nợ phải trả	2022		2023		% Tăng,giảm
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	368.836	98,6%	371.746	98,70%	0,79%
Nợ dài hạn	5.424	1,4%	4.911	1,30%	-9,47%
Nợ phải trả	374.260	100,0%	376.657	100,0%	0,64%

Tình hình nợ phải trả của OPC năm 2023 không cho thấy sự thay đổi đáng kể nào so với năm gần nhất. Cơ cấu nợ gần như không có biến động, trong đó chiếm 98,70% trong nợ phải trả là nợ ngắn hạn, ghi nhận 371.746 triệu đồng trong năm 2023. Công ty đã có sự thay đổi cơ cấu nợ từ 2021 và hiện tại vẫn đang duy trì ở tỉ lệ như hiện tại. Tuy nhiên, để đánh giá sự thay đổi này một cách toàn diện, cần phải xem xét thêm các chỉ tiêu khác như lưu chuyển tiền tệ, lợi nhuận, tỷ suất sinh lời và chi phí tài chính. Tuy nhiên, từ các chỉ tiêu này cũng cho thấy sự cải thiện trong tình hình tài chính của OPC về việc điều chỉnh cấu trúc nợ của Công ty là một bước đi đúng đắn.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Năm 2023, OPC có những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý như:

- Tiếp tục tái cơ cấu mô hình khách hàng mạnh mẽ, chuyển từ hình thức bán sỉ, bán điểm sang mở rộng thêm các phương pháp tiếp cận điểm bán, gia tăng độ phủ và tiếp cận khách hàng.
- Triển khai quy trình, số hóa dữ liệu tích hợp để đảm bảo công việc triển khai nhanh chóng hiệu quả.
- Xây dựng và phát triển trung tâm nghiên cứu.
- Triển khai thành công các chương trình hợp tác quốc tế, gắn kết khách hàng trong và ngoài nước.

Qua đó, trong bối cảnh năm 2023 hết sức khó khăn, OPC giữ vững doanh thu 1 nghìn tỷ, triển khai có hiệu quả các dự án, đảm bảo duy trì việc làm, chính sách tốt cho người lao động và quyền lợi cho cổ đông.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Các dự án

- Tiếp tục triển khai, mở rộng vùng trồng nhằm cung cấp dược liệu đầu vào đạt tiêu chuẩn GACP - WHO.
- Triển khai dự án xây dựng khu sơ chế, chế biến và chiết xuất dược liệu sau thu hoạch tại các vùng trồng.
- Tiếp tục hoàn thiện Trung tâm nghiên cứu tại TP.HCM.
- Tiếp tục triển khai ERP - SAP.

Công tác kinh doanh

- Đẩy mạnh số hóa các hoạt động bán hàng và marketing nhằm phục vụ cho các giải pháp bán hàng và kiểm soát rủi ro, thúc đẩy các sản phẩm thương hiệu.
- Tiếp tục tái cấu trúc hệ thống kinh doanh.
- Tiếp tục tìm kiếm đối tác và mở rộng kênh phân phối.
- Mở rộng khai thác và củng cố thị trường ở khu vực phía Bắc, Miền Trung, Tây Nguyên với mục tiêu đưa sản phẩm của OPC đến tay người tiêu dùng trên khắp mọi miền đất nước.
- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế.

Công tác tài chính

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động bán hàng, hạn chế sử dụng tiền mặt.
- Tăng cường hoạt động kiểm soát hiệu quả các chi nhánh, đơn vị kinh doanh.

Công tác sản xuất, nghiên cứu phát triển

- Cho ra đời các thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
- Tiếp tục rà soát và tiêu chuẩn hóa các sản phẩm chủ lực để tạo sự ổn định chất lượng sản phẩm.
- Đầu tư máy móc thiết bị cho việc mở rộng phòng R&D hiện tại, đồng thời xây dựng trung tâm nghiên cứu và phát triển R&D.
- Tổ chức khảo sát và lập kế hoạch phát triển vùng trồng dược liệu nhằm cung cấp dược liệu đầu vào đạt tiêu chuẩn GACP (Astiso, Diệp hạ châu, Sâm...).

OPC
Thiên Nhiên & Cuộc Sống

QUÀ TẶNG SỨC KHỎE
khởi nguồn **YÊU THƯƠNG**
nâng bước **THÀNH CÔNG**

Products shown: RUTON, SANOLIN, KOSABIR OPC, SANOLIN 20.



Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Ban lãnh đạo của Công ty đã có những nỗ lực không ngừng để hướng đến các vấn đề môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chính sách hỗ trợ tái tạo và khôi phục tài nguyên bị bỏ hoang cũng là một biện pháp thiết thực để bảo vệ môi trường và đóng góp cho sự phát triển bền vững. Việc tập trung cho các trung tâm nghiên cứu nhằm phát triển vùng nguyên liệu cũng là vấn đề mà Ban Lãnh đạo OPC đang nỗ lực đẩy mạnh, để giảm thiểu các tác động xấu ảnh hưởng đến môi trường. Từ đó cho thấy, Công ty không chỉ quan tâm đến lợi ích kinh doanh của mình mà còn đảm bảo các hoạt động của mình không gây tác động xấu đến môi trường.

Triển khai các chương trình nhằm tiết kiệm điện trong hoạt động vận hành, sản xuất kinh doanh là một hoạt động tích cực để giúp giảm thiểu lượng năng lượng tiêu thụ và đóng góp vào việc bảo vệ môi trường. Công ty đang nghiên cứu và áp dụng các công nghệ xử lý chất thải, tối ưu hóa các quy trình sản xuất để giảm thiểu lượng chất thải sinh ra, đồng thời có những chương trình đào tạo, huấn luyện cho cán bộ phụ trách an toàn nâng cao kiến thức và kỹ năng về môi trường để đảm bảo hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Công ty cũng tăng cường truyền thông đến cán bộ nhân viên để định hướng các hành động tích cực trong việc bảo vệ môi trường.

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như các chính sách của nhà nước liên quan đến người lao động.

Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nhân sự và đẩy mạnh gia tăng năng suất lao động. Tạo động lực và sự gắn bó lâu dài của người lao động với Công ty.

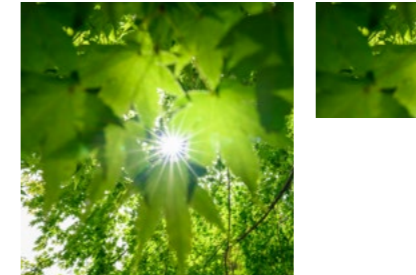
Qua đó, cho thấy Ban lãnh đạo Công ty quan tâm và đầu tư cho sự phát triển của nguồn nhân lực và có chính sách nhân sự phù hợp với chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh.



Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã thể hiện sự trách nhiệm của mình đối với cộng đồng địa phương thông qua nhiều hoạt động xã hội ý nghĩa. Các hoạt động này bao gồm việc kết nối những tấm lòng tương thân tương trợ, thăm hỏi và hỗ trợ giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn, trẻ em khuyết tật và những người chịu ảnh hưởng nặng nề sau đại dịch.

Song song đó, việc phát triển vùng trồng vừa có tác dụng chống xói mòn đất, vừa tạo ra nhiều cơ hội việc làm, gia tăng thu nhập cho bà con nông dân tại địa phương.



Phần 4

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Tổng quan chung tình hình kinh tế và thị trường ngành dược năm 2023

GDP năm 2023 của Việt Nam ước tính tăng 5,05% so với năm trước, cao hơn tốc độ tăng trưởng của năm 2020 và 2021, nhưng thấp hơn các năm còn lại trong giai đoạn 2011 - 2023. Tuy không đạt mục tiêu 6,5% đề ra nhưng Việt Nam thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao nhất khu vực và thế giới.

CPI bình quân năm 2023 tăng 3,25% so với năm 2022. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2023 tăng 4,16% so với năm 2022, cao hơn mức tăng CPI bình quân chung (tăng 3,25%). Lạm phát cao làm suy giảm sức mua của người tiêu dùng.

Năm 2023 cũng là một năm còn nhiều khó khăn đối với thị trường ngành Dược Việt Nam. Điểm lại những khó khăn trong năm 2023, top 5 khó khăn lớn nhất theo đánh giá của các doanh nghiệp dược bao gồm: (1) Kinh tế tăng trưởng chậm; (2) Tổng cầu yếu, sức mua chậm; (3) Biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào; (4) Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành; và (5) Sức ép từ tỷ giá gia tăng.

Thị trường dược Việt Nam còn thiếu tính ổn định, do nguyên liệu sản xuất phụ thuộc tới 90% vào nguồn

nhập khẩu từ nước ngoài. Sự phụ thuộc này khiến ngành dược nhạy cảm với các yếu tố bên ngoài như: biến động tỷ giá, giá nhập khẩu hay những cú sốc về nguồn hàng. Bên cạnh đó, phần lớn các doanh nghiệp đều tập trung sản xuất các loại thuốc phổ biến trên thị trường, trong khi đó các loại thuốc chuyên khoa, đặc trị, yêu cầu kỹ thuật bào chế hiện đại vẫn chủ yếu đến từ kênh nhập khẩu bên ngoài dẫn đến tình trạng vừa phải cạnh tranh với các loại thuốc generic nhập khẩu, vừa cạnh tranh nội bộ ngành. Do đó, tồn tại tình trạng sản xuất chồng chéo, tranh giành phân khúc thị trường.

Năm 2023 doanh thu ngành Dược đạt 183,9 ngàn tỷ đồng tăng trưởng 8.6% so với 2022. Kênh phân phối của ngành Dược chủ yếu vẫn là kênh bán hàng truyền thống qua các nhà thuốc (nhà thuốc truyền thống, chuỗi) & các cơ sở khám chữa bệnh.

Tình hình chung của kênh phân phối thuốc ở các bệnh viện (ETC – thuốc có kê đơn) chứng kiến sự tăng trưởng khá tốt. Trong đó, đóng góp lớn cho sự tăng trưởng của kênh này đến từ việc các quy chế đấu thầu thuốc trong bệnh viện đã được nới lỏng

và thông thoáng hơn. Điển hình là Luật khám, chữa bệnh số 15/2023/QH15 tạo điều kiện cho các bệnh viện công tự chủ về nguồn vốn để đầu tư cơ sở vật chất nhằm phù hợp với nhu cầu khám bệnh, khắc phục tình trạng ùn tắc tại bệnh viện, bệnh nhân phải chờ đợi do cơ sở y tế thiếu máy móc, thiết bị. Nhờ vậy, lưu lượng bệnh nhân tới khám, chữa bệnh tại bệnh viện gia tăng, thúc đẩy tiêu thụ sản lượng thuốc trên kênh ETC.

Bên cạnh đó, việc gia hạn số đăng ký thuốc (Nghị quyết số 80/2023/QH15) có hiệu lực từ tháng 1/2023, Thông tư số 06/2023/TTBYT quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập đã tháo gỡ các khó khăn liên quan đến đấu thầu thuốc, giá thuốc có hiệu lực kể từ ngày 27/04/2023 hay Nghị định 07/2023/NĐ-CP và Nghị quyết số 30/NQ-CP ban hành vào tháng 3/2023 của Chính phủ đã giải quyết phần nào những khó khăn trước mắt cho bệnh viện và doanh nghiệp sản xuất dược phẩm, đặc biệt là việc tổ chức mua sắm đấu thầu và gia hạn giấy lưu hành thuốc, giúp hoạt động đấu thầu thuốc ETC sôi động hơn, lượng hàng cung cấp có

dấu hiệu cải thiện và tương đối đầy đủ tại các bệnh viện, thuốc ngoại được nhập về nhiều hơn so với trước đây.

Trong khi đó, tình hình kinh doanh ở mảng OTC (thuốc không kê đơn) có dấu hiệu đi ngang, thậm chí suy giảm nhẹ. Trước tiên, sức mua qua kênh OTC bị ảnh hưởng phần nào bởi sức cầu yếu đi khi thu nhập người tiêu dùng giảm. Bên cạnh đó việc phát triển mạnh mẽ của hệ thống chuỗi nhà thuốc trong thời gian qua đã ảnh hưởng nhiều đến các nhà thuốc tư nhân đây là nhóm khách hàng chủ yếu của OPC.



Kết quả hoạt động năm 2023

Năm 2023 nền kinh tế tăng trưởng chậm, những loại thuốc thiết yếu (tim mạch, ung thư, kháng sinh) vẫn tăng trưởng doanh thu ngược lại những thuốc mang tính chất hỗ trợ điều trị, thực phẩm chức năng bị ảnh hưởng nhiều trong đó có doanh thu nhóm sản phẩm từ dược liệu bị ảnh hưởng mạnh.

Kết quả kinh doanh riêng tại Công ty mẹ

Doanh thu tại Công ty mẹ năm 2023 đạt 944 tỷ đồng đạt 78% so với kế hoạch và đạt 86% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế đạt 148,4 tỷ đồng đạt 81% so với kế hoạch và đạt 84% so với cùng kỳ.

Kết quả kinh doanh hợp nhất

Doanh thu hợp nhất năm 2023 đạt 1.008 tỷ đồng, đạt 78% so với kế hoạch và đạt 85% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế đạt 155,3 tỷ đồng, đạt 83% so với kế hoạch và đạt 86% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân sụt giảm doanh thu và không hoàn thành kế hoạch

Lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm 16,5% tương ứng giảm 23 tỷ đồng (BCTC riêng) và giảm 14,1% tương ứng giảm 20 tỷ đồng (BCTC hợp nhất) chủ yếu do cơ cấu doanh thu (sản xuất, thương mại) thay đổi, công ty mẹ tăng dự phòng giảm giá hàng tồn kho sản phẩm hỗ trợ chống dịch; nộp thuế thuế TNDN bổ sung sau kiểm tra thuế giai đoạn năm 2021 và 2022.

Doanh thu giảm 15,0% tương ứng giảm 166 tỷ đồng (BCTC riêng) và giảm 15,5% tương ứng giảm 185 tỷ đồng (BCTC hợp nhất) chủ yếu do khó khăn chung của thị trường.

Đánh giá của HĐQT về hoạt động với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Thông qua cơ chế giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ mỗi quý, cũng như báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 và các Nghị quyết HĐQT.
- Hội đồng quản trị đã thảo luận nghiêm túc và quyết định các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển của Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị là cơ sở để Ban điều hành triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định.
- Về nhân sự Ban Tổng Giám đốc: ông Dương Minh Hùng được Hội đồng quản trị bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh kể từ ngày 15/11/2022. Ngày 5/12/2023, theo nguyện vọng cá nhân của ông Dương Minh Hùng, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 980/NQ – HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh đối với ông Dương Minh Hùng. Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin theo đúng các quy định của pháp luật.



Đánh giá của Hội đồng quản trị

KẾ HOẠCH TƯƠNG LAI 2024

Dự báo ngành Dược năm 2024

Về tầm nhìn dài hạn, Việt Nam được các tổ chức đánh giá là một trong những thị trường “dược phẩm mới nổi” – một nhóm các quốc gia có tỷ lệ thâm nhập dược phẩm tương đối thấp và tiềm năng tăng trưởng cao. Trong đó, một số điểm sáng để kỳ vọng được chỉ ra, bao gồm:

Thứ nhất, quy mô dân số lớn, tốc độ già hóa nhanh, mức sống và trình độ dân trí ngày càng cải thiện

Quy mô dân số lớn – trên 100 triệu dân và đang trong quá trình già hóa nhanh, nhu cầu được chăm sóc và điều trị bằng thuốc và dược phẩm ngày càng cao hơn và chi tiêu cho dược phẩm đang trên đà tăng trưởng mạnh.

Mức tiêu thụ dược phẩm bình quân đầu người của Việt Nam vẫn còn thấp so với các nước trong khi đó mức thu nhập của người dân đang có những cải thiện và nhận thức của người dân trong việc chăm sóc sức khỏe ngày càng cao, nhất là kể từ sau đại dịch Covid-19.

Thứ hai, cơ hội các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA) mà Việt Nam đã ký kết

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dược phẩm mở rộng thị trường xuất khẩu, phát triển mạng lưới phân phối, tiếp cận thêm vốn, công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao hướng tới các dòng sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao hơn chẳng hạn như EU-GMP.

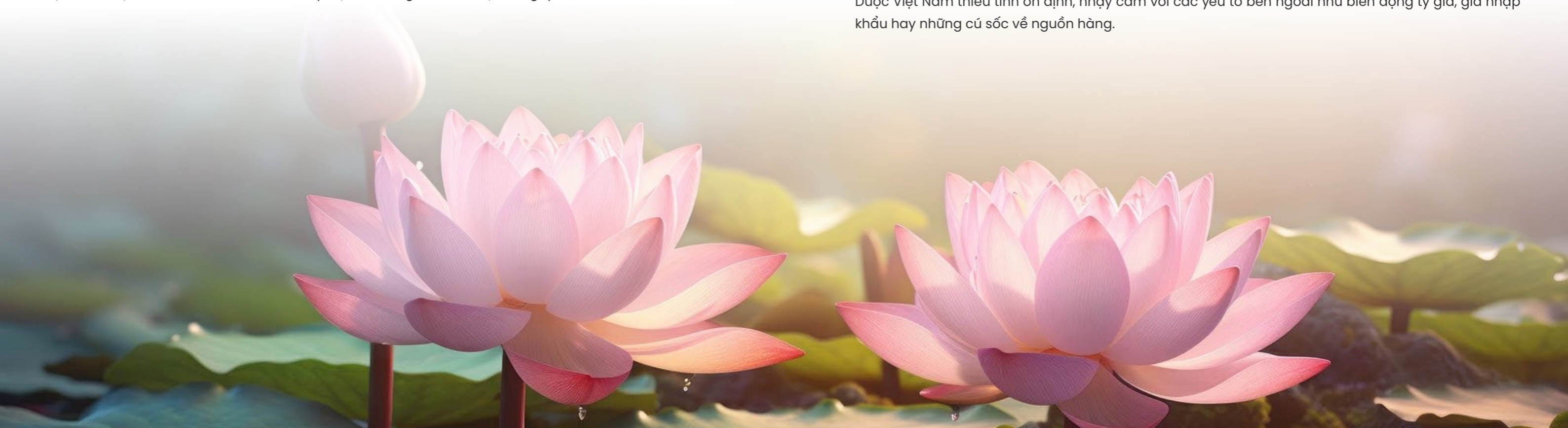
Doanh nghiệp dược có thể tận dụng các ưu đãi về thuế quan theo các hiệp định như hiệp định thương mại tự do EU-Việt Nam (EVFTA),... để có thể tiếp cận dễ dàng hơn các thị trường quốc tế.

Thứ ba, các chính sách của Chính phủ và sự chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong ngành

Trong những năm qua, Chính phủ đã nỗ lực triển khai nhiều chính sách, cải cách mạnh mẽ môi trường đầu tư để thu hút nguồn lực phát triển ngành công nghiệp dược. Điển hình là mới đây Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1165/QĐ-TTg về việc phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 được coi là kim chỉ nam cho sự phát triển của ngành dược cũng như các doanh nghiệp trong ngành. Với những mục tiêu cụ thể để góp phần tăng tính tự chủ, từng bước làm chủ công nghệ, phấn đấu đưa Việt Nam trở thành trung tâm sản xuất dược phẩm giá trị cao trong khu vực.

Bên cạnh những điểm sáng, thị trường ngành Dược đối mặt với những khó khăn như sau:

- **Việc nghiên cứu và phát triển Dược phẩm đòi hỏi nguồn chi phí lớn:** Dược phẩm Việt Nam chỉ đang đáp ứng được khoảng 50% nhu cầu sử dụng thuốc của người dân, số còn lại là nhập khẩu. Nguyên nhân là do Việt Nam vẫn đang phát triển và chưa hiện đại hoá được nhiều công nghệ dược hiện đại vào quy trình sản xuất, chưa thành lập được vùng chuyên sản xuất dược liệu đảm bảo tiêu chuẩn. Do đó các doanh nghiệp cần một khoản đầu tư lớn cho công tác nghiên cứu phát triển.
- **Việt Nam phụ thuộc lớn vào nhập khẩu:** Việc phụ thuộc lớn vào nhập khẩu sẽ khiến cho thị trường Dược Việt Nam thiếu tính ổn định, nhạy cảm với các yếu tố bên ngoài như biến động tỷ giá, giá nhập khẩu hay những cú sốc về nguồn hàng.



Đánh giá của Hội đồng quản trị

KẾ HOẠCH TƯƠNG LAI 2024

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo triển khai các chủ trương, chính sách của Công ty, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Kế hoạch SXKD năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

Cơ cấu tài sản dài hạn	Công ty mẹ		Hợp nhất		ĐVT: triệu đồng % KH 2024/TH2023	
	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Công ty mẹ	Hợp nhất
	2023	2024	2023	2024		
Doanh thu	944.010	1.200.000	1.008.957	1.278.000	127%	127%
Lợi nhuận trước thuế	148.419	180.000	155.323	186.000	121%	120%

Để thực hiện mục tiêu kinh doanh trên, Hội đồng quản trị và Ban điều hành sẽ tiếp tục hoàn thiện chiến lược và tổ chức thực thi chiến lược hiệu quả, cụ thể:

Tài chính

Xây dựng và hoàn thiện mô hình tài chính của Công ty nhằm đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, khai thác tối đa năng lực tài sản hiện có.

Kinh doanh

- Tái cơ cấu danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm có doanh thu lớn, lợi nhuận tốt.
- Hoàn thiện và mở rộng kênh OTC; thúc đẩy mạnh việc phát triển kênh ETC trở thành kênh phân phối chủ đạo.
- Tiếp tục tìm kiếm đối tác để phân phối sản phẩm OPC.
- Tập trung triển khai mạnh mẽ hoạt động marketing bao gồm marketing thương hiệu; marketing các sản phẩm chủ đạo.

Nghiên cứu phát triển

- Nhóm cải tiến: Nghiên cứu tối ưu quy trình sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Nhóm sản phẩm mới: Phát triển các sản phẩm mới liên quan đến chăm sóc sức khỏe song song với việc triển khai bán hàng đa kênh để tiếp cận người tiêu dùng.
- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế để chuyển giao công nghệ.
- Tiếp tục triển khai xây dựng trung tâm nghiên cứu phát triển giai đoạn 2 ứng dụng công nghệ AI vào trong hoạt động nghiên cứu phát triển.
- Tiếp tục khảo sát và lập kế hoạch phát triển vùng trồng dược liệu nhằm cung cấp dược liệu đầu vào đạt tiêu chuẩn GACP - WHO.



OPC

Thiên Nhiên & Cuộc Sống



Vận hành

Ứng dụng công nghệ phù hợp trong sản xuất và quản trị để nâng cao chất lượng và tiết giảm chi phí, gia tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Tiếp tục triển khai dự án ERP – SAP giai đoạn 2.

Tiếp tục tái cấu trúc mô hình tổ chức đảm bảo xây dựng bộ máy tinh gọn, linh hoạt, năng suất và hiệu quả.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp mang đặc trưng của OPC: Uy tín, chất lượng, hiệu quả và gắn bó.



Phần 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát



Quản trị công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN & CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Xem tại Phần II – Tổ chức & Nhân sự

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đã thông qua việc thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị, đồng thời thông qua Quy chế kiểm toán nội bộ theo Nghị Quyết số 1107 ngày 07/12/2021

Ủy ban kiểm toán và Quản trị rủi ro, đã tiến hành hoạt động kiểm toán nội bộ phù hợp với phạm vi và trách nhiệm của Kiểm toán nội bộ được quy định tại Quy chế kiểm toán. Trong năm 2023 Ủy ban kiểm toán và Quản trị rủi ro triển khai kế hoạch kiểm toán đã được Hội đồng quản trị thông qua cụ thể như sau

STT	Đối tượng kiểm toán	Nội dung và phạm vi kiểm toán
1	Chi nhánh Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá sự đầy đủ và phù hợp về thiết kế, tính hiệu quả và mức độ tuân thủ trong vận hành của các chốt kiểm soát trong các Quy trình bán hàng, thu tiền và quản lý công nợ.
2	Chi nhánh Nha Trang	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá mức độ tuân thủ Quy chế quản lý tài chính trong việc quản lý định mức tiền mặt, tiền gửi ngân hàng tại Chi nhánh. Các hồ sơ kiểm toán thuộc giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 và bổ sung các hồ sơ liên quan trước hoặc sau giai đoạn thực hiện kiểm toán.
3	Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25	<ul style="list-style-type: none"> Quy trình bán hàng – Thu tiền – Quản trị đối với khách hàng; Quy trình mua sắm (bao gồm mua nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và hàng hóa, dịch vụ phục vụ công tác quản lý, kinh doanh) – Quản trị đối với nhà cung cấp; Chính sách lương, thưởng và phúc lợi cho cán bộ nhân viên. Các hồ sơ kiểm toán thuộc giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 và bổ sung các hồ sơ liên quan trước hoặc sau giai đoạn thực hiện kiểm toán.



Kết quả kiểm toán nội bộ cho thấy việc hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty đối với các Chi nhánh là Đạt yêu cầu. Công ty đã ban hành các quy trình, quy định và đã thiết lập cơ bản đầy đủ các chốt kiểm soát để quản lý hoạt động của các Chi nhánh. Các khuyến nghị của Kiểm toán nội bộ được các đơn vị liên quan tiếp thu và triển khai nghiêm túc, kịp thời.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2023 Hội đồng quản trị OPC đã tổ chức 5 cuộc họp, các thành viên tham dự cuộc họp đầy đủ, trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Văn Sơn	1/5	100%	Từ nhiệm từ ngày 27/4/2023
2	Ông Hoàng Lê Sơn	3/5	75%	Bổ nhiệm từ 27/4/2023, kì họp 5 ngày 16/12/2023 bận công tác ủy quyền tham dự và biểu quyết.
3	Ông Trịnh Xuân Vương	5/5	100%	
4	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	5/5	100%	
5	Ông Nguyễn Hải Dương	0/5	0%	Có đơn xin từ nhiệm ngày 15/3/2023 và được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2023
6	Bà Phạm Thị Xuân Hương	5/5	100%	Bổ nhiệm từ ngày 27/4/2023
7	Bà Phương Thanh Nhung	5/5	100%	

Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị ban hành 32 Nghị quyết để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty, chủ yếu tập trung vào các vấn đề chính như sau:

1. Các Nghị quyết về việc tổ chức và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
2. Các Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế tài chính, ban hành quy chế công bố thông tin.
3. Các Nghị quyết kế hoạch ngân sách tiền lương năm 2023, chế độ chính sách cho Người lao động.
4. Bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị kể từ ngày 27/4/2023
5. Nghị quyết về kế hoạch và thực hiện chi trả cổ tức năm 2022
6. Các Nghị quyết về kế hoạch kiểm toán nội bộ, lựa chọn Công ty kiểm toán soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023
7. Nghị quyết thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan năm 2023
8. Nghị quyết Đầu tư xây dựng trung tâm nghiên cứu phát triển tại trụ sở; Chủ trương xây dựng Nhà máy chiết xuất.
9. Nghị quyết thông qua hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng.
10. Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị

- » Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC đã thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm được giao, cụ thể:
- » Các cuộc họp HĐQT với hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc xin ý kiến thành viên bằng văn bản được thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- » Các biên bản, nghị quyết của HĐQT đều được thông qua theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông.
- » Các thành viên HĐQT tham dự/ủy quyền tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, trả lời phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và theo quyết định của Hội đồng Quản trị về việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng Quản trị.
- » Thành viên HĐQT có sự phân công công việc cụ thể, thảo luận dân chủ, khoa học nên luôn có sự thống nhất trong các quyết định đưa ra trong khi vẫn duy trì được tính độc lập cao của các thành viên.

Kết quả thực hiện Nghị Quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023

STT	Thành viên HĐQT	Lý do không tham dự họp
Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023		
	Báo cáo tài chính công ty mẹ	Doanh thu tại Công ty mẹ năm 2023 đạt 944 tỷ đồng đạt 79% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 148,4 tỷ đồng đạt 81% so với kế hoạch
1.1	Doanh thu: 1.200 tỷ đồng Lợi nhuận trước thuế: 183 tỷ đồng	
	Báo cáo tài chính hợp nhất	Doanh thu hợp nhất năm 2023 đạt 1.008,9 tỷ đồng đạt 78% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 155,3 tỷ đồng, đạt 83% so với kế hoạch.
1.2	Doanh thu : 1.286 tỷ đồng Lợi nhuận trước thuế: 187 tỷ đồng	
Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022		
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 15%	Đã thực hiện trích quỹ theo Nghị quyết ĐHCĐ
2.2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 10%	
3	Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2023	Ngày 24/07/2023 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Ernst & Young để thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
4	Thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền 15%	Đã thực hiện chi trả 2 đợt: - Đợt 1: Chi trả 10% ngày 15/5/2023 - Đợt 2: Chi trả 5% ngày 25/5/2023

Đánh giá của thành viên hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của HĐQT

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

- ▶ Thành viên HĐQT độc lập tham gia hoặc ủy quyền tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT.
- ▶ Làm việc chặt chẽ với HĐQT về các vấn đề liên quan đến việc quản trị doanh nghiệp, đóng góp thẳng thắn và khách quan về những quyết định của HĐQT nhằm nâng cao chất lượng các quyết định quản trị.
- ▶ Thành viên HĐQT độc lập cũng theo sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và hoạt động kinh doanh của công ty, tăng cường sự minh bạch và công bằng trong hoạt động quản trị.

Đánh giá về hoạt động của HĐQT

- ▶ Hoạt động của HĐQT tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.
- ▶ Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- ▶ HĐQT ghi nhận đầy đủ các ý kiến đóng góp của thành viên HĐQT độc lập và có những thay đổi để cải thiện chất lượng các quyết định dựa vào những ý kiến đóng góp này.



CÁC NGHỊ QUYẾT / QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ % thông qua
1	Số: 08/NQ – HĐQT	04-01-23	Phương án chi lương tháng 13 và 01 tháng lương bổ sung cho CBCNV nhân dịp tết Quý Mão 2023	100%
2	Số: 76/NQ – HĐQT	02-02-23	Thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ 2023	100%
3	Số: 146/NQ – HĐQT	02-03-23	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
4	Số: 145/NQ – HĐQT	02-03-23	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương	100%
5	Số: 165/NQ – HĐQT	15-03-23	Sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ	100%
6	Số: 167/NQ – HĐQT	15-03-23	Sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi để khen thưởng cho những cá nhân, tập thể có đóng góp cho hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2023	100%
7	Số: 168/NQ – HĐQT	15-03-23	Thông qua kế hoạch ngân sách tiền lương 2023	100%
8	Số: 169/NQ – HĐQT	15-03-23	Sửa đổi, bổ sung quy chế tài chính	100%
9	Số: 180/NQ – HĐQT	16-03-23	Tiếp nhận đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	100%
10	Số: 254/NQ – HĐQT	22-03-23	Gia hạn ủy thác đầu tư	60%
11	Số: 226/NQ – HĐQT	28-03-23	Chi trả tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền	100%
12	Số: 312/NQ – HĐQT	17-04-23	Kế hoạch chi trả cổ tức 2022 bằng tiền	100%
13	Số: 330/NQ – HĐQT	24-04-23	Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc sửa đổi Điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.	100%
14	Số: 351/NQ – HĐQT	27-04-23	Bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị	100%
15	Số: 531/NQ – HĐQT	04-07-23	Thông qua cập nhật sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty lần thứ 25	100%
16	Số: 577/NQ – HĐQT	27-07-23	Lựa chọn Công ty kiểm toán soát xét báo cáo tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	100%
17	Số: 578/NQ – HĐQT	24-07-23	Ký kết hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan năm 2023	80%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ % thông qua
18	Số: 579/NQ – HĐQT	24-07-23	Bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương	100%
19	Số: 683/NQ – HĐQT	24-08-23	Ban hành Quy chế công bố thông tin	100%
20	Số: 684/NQ – HĐQT	24-08-23	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	100%
21	Số: 682/NQ – HĐQT	24-08-23	Thông qua sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ	100%
22	Số: 678/NQ – HĐQT	24-08-23	Nhất trí chủ trương về việc xây dựng nhà máy chiết xuất	100%
23	Số: 679/NQ – HĐQT	24-08-23	Xây dựng trung tâm nghiên cứu và phát triển	100%
24	Số: 680/NQ – HĐQT	24-08-23	Thông qua xóa trích lập dự phòng khoản đầu tư hợp tác kinh doanh	100%
25	Số: 681/NQ – HĐQT	24-08-23	Thông qua sửa đổi quy chế quản lý tài chính và đầu tư	100%
26	Số: 724/NQ – HĐQT	05-09-23	Thông qua việc cập nhật sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương lần thứ 5	100%
27	Số: 863/NQ – HĐQT	24-10-23	Phương án chi tiền thưởng ngày thành lập Công ty	100%
28	Số: 864/NQ – HĐQT	24-10-23	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch Quý 4/2023 Chính sách cho Người lao động cuối năm 2023	100%
29	Số: 862/NQ – HĐQT	24-10-23	Phân công công việc Thành viên Hội đồng quản trị	100%
30	Số: 980/NQ – HĐQT	05-12-23	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sales & Marketing	100%
31	Số: 989/NQ – HĐQT	21-12-23	Đầu tư trung tâm nghiên cứu phát triển giai đoạn bổ sung	100%
32	Số: 990/NQ – HĐQT	21-12-23	Thông qua hạn mức tín dụng ngân hàng	100%

Quản trị công ty

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH PHẦN & CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

Xem tại Phần II – Tổ chức & Nhân Sự

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2023, các thành viên Ban Kiểm soát tham dự 04 cuộc họp trực tiếp của Hội đồng quản trị để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Ban Kiểm soát xem xét; giám sát báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022; thiết lập Báo cáo kiểm soát năm tài chính 2022 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên; thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; các nghị quyết của Hội đồng quản trị và giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế của Công ty trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh. Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị/yêu cầu nào từ phía cổ đông. Ban Kiểm soát được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận chức năng trong công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động của công ty, thu thập thông tin, tài liệu cho công tác kiểm tra, giám sát; tham dự các cuộc họp của HĐQT hàng quý để nắm bắt định hướng chiến lược kinh doanh và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình; phối hợp với bộ phận Kiểm toán nội bộ tham gia 01 đợt kiểm toán nội bộ tại Công ty con.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã có 04 cuộc họp với nội dung chính sau:

- ▶ Tổng kết các công việc Ban Kiểm soát thực hiện trong năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023;
- ▶ Thẩm định, đánh giá báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022; thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 để trình ĐHĐCĐ thường niên; đóng góp các ý kiến đối với các nội dung cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- ▶ Phân công công việc giữa các thành viên Ban kiểm soát sau khi bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát mới Đóng góp các ý kiến về các nội dung họp HĐQT định kỳ.

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp(%)	Lý do không tham dự họp
1	Bà Kiều Thị Minh Hồng	4/4	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	4/4	100%	
3	Ông Nguyễn Anh Vũ	3/3	100%	Bổ nhiệm từ ngày 27/04/2023

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích
1	Ông Hoàng Lê Sơn (Bổ nhiệm ngày 27/04/2023)	Chủ tịch HĐQT	493.333.332
2	Ông Lê Văn Sơn (Miễn nhiệm ngày 27/04/2023)	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT độc lập	371.444.443
3	Bà Phương Thanh Nhung	Phó Chủ tịch HĐQT	444.777.775
4	Ông Trịnh Xuân Vương	Thành viên HĐQT	730.333.331
5	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên HĐQT	444.777.775
6	Ông Nguyễn Hải Dương (miễn nhiệm ngày 27/04/2023)	Thành viên HĐQT	191.444.443
7	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	4.337.033.433
8	Bà Kiều Thị Minh Hồng	Trưởng BKS	234.777.775
9	Ông Nguyễn Trung Thành (miễn nhiệm ngày 27/04/2023)	Thành viên BKS	41.444.443
10	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên BKS	954.953.691
11	Ông Nguyễn Anh Vũ (Bổ nhiệm ngày 27/04/2023)	Thành viên BKS	53.333.332
12	Bà Lê Thị Thúy Anh	Phó Tổng Giám đốc	1.430.569.898
13	Ông Hà Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc	1.200.631.934
14	Ông Dương Minh Hùng (Miễn nhiệm 8/12/2023)	Phó Tổng Giám đốc	1.705.958.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (tính đến 31/12/2023)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Lê Trọng Kiểm	Bố vợ Ông Nguyễn Thế Đề - Kế toán trưởng	56.028	0,09%	31.928	0,05%	Bán: 24.100 cổ phiếu
2	Ông Trịnh Xuân Vương	Thành viên HĐQT	8.724.197	13,62%	8.824.197	13,72%	Mua: 100.000 cổ phiếu
3	Quỹ đầu tư Cơ hội PVI	Người có liên quan với Ông Nguyễn Anh Vũ - Thành viên BKS	11.134.200	17,38%	0	0%	Bán: 11.134.200 cổ phiếu



HỢP ĐỒNG VÀ GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Nội dung giao dịch
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25	Công ty con	0300468511; ĐK lần đầu: 19/06/2007 ĐK và thay đổi lần thứ 18: 05/07/2022; Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và đầu tư Tp. HCM	448B Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Tp. HCM	2023	Nghị Quyết 578/NQ - HĐQT V/v Ký kết hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan	119.876.324.440	Công ty OPC phân phối hàng hóa do TW25 sản xuất.
2	Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương	Công ty con	3700806295; ĐK lần đầu: 6/11/2007 ĐK và thay đổi Lần thứ 8: 19/04/2023; Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương	Số 09/ĐX04, Tổ 7, Khu phố Tân Hóa, Phường Tân Vĩnh Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương			48.891.305.260	Công ty OPC phân phối hàng hóa do OPC Bình Dương sản xuất và mua cồn nguyên liệu phục vụ sản xuất.
3	Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang	Công ty liên kết	2400498591; ĐK lần đầu 19/03/2010 và thay đổi lần thứ 7, ngày 13/07/2020; Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang	Thôn Bình An, Xã Tiên phong, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang.			65.882.930.271	OPC mua nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh
4	Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn	0100109385; ĐK lần đầu ngày 27/01/2 ĐK thay đổi lần thứ 6: 04/07/2023; Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hà Nội	12 Ngô Tất Tố, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội			30.299.844	OPC bán quà tặng sức khỏe



Công ty cổ phần Dược phẩm OPC là công ty đại chúng với cổ phần niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE). Hoạt động quản trị và điều hành của Công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản pháp luật liên quan khác. Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị đã ban hành Quy chế Công bố thông tin (theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐQT ngày 04/10/2023).

Năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023 và lựa chọn thuê đơn vị kiểm toán độc lập bên ngoài thực hiện kiểm toán nội bộ nhằm kiểm soát chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Từ đó dự báo kịp thời các yếu tố động giúp Ban lãnh đạo kiện toàn bộ máy vận hành, tăng cường hiệu quả trong công tác quản trị Công ty.

Ngoài ra, trong các cán bộ lãnh đạo quản lý của Công ty đã tích cực tham gia các buổi tập huấn, thảo luận và cập nhật kiến thức về quản trị do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức như:

- Chương trình tập huấn “Huy động vốn trên thị trường chứng khoán” và “Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán đối với công ty đại chúng”;
- Hội nghị lưu ý về các sai phạm liên quan đến tính tuân thủ pháp luật chứng khoán phát hiện qua quá trình kiểm tra, giám sát, các sai sót trong lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty đại chúng, công ty niêm yết;
- Chương trình hội thảo về xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Bộ Tài chính;
- Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về Trái phiếu xanh và hoạt động công bố thông tin đối với Trái phiếu xanh do UBCKNN tổ chức.

Các chương trình đào tạo về huy động vốn, xử lý vi phạm hành chính, cũng như các hội nghị và hội thảo chuyên sâu đã trang bị cho các cán bộ quản lý kiến thức và kỹ năng cần thiết để đối phó với những thách thức phức tạp trong môi trường kinh doanh hiện đại. Việc tham gia vào việc xây dựng và đóng góp ý kiến cho các dự thảo sửa đổi Thông tư kế toán không chỉ giúp Công ty tuân thủ các tiêu chuẩn kế toán mới nhất mà còn thể hiện vai trò tích cực của Công ty trong việc hình thành chính sách kế toán và chứng khoán tại Việt Nam.

Qua đó, OPC đã khẳng định cam kết của mình trong việc thúc đẩy sự minh bạch và công bằng trong thị trường chứng khoán, đồng thời tạo nên một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.





Phần 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2023

- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính kiểm toán





Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 12117826/66926182-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC ("Công ty") và các công ty con ("Nhóm Công ty") được lập ngày 21 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 6 đến trang 39, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Phạm Thị Cẩm Tú
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN Kiểm toán
Số: 2266-2023-004-1

Phạm Ninh Tùng
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN Kiểm toán
Số: 5631-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 21 tháng 3 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND				
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		927.670.577.951	911.257.655.505
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	294.273.724.378	86.590.753.862
111	1. Tiền		272.310.756.953	53.067.740.163
112	2. Các khoản tương đương tiền		21.962.967.425	33.523.013.699
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		26.838.731.723	228.567.976.067
121	1. Chứng khoán kinh doanh	5.1	68.954.572	159.268.954.572
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	26.769.777.151	69.299.021.495
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		235.448.115.073	172.336.453.588
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	251.408.690.515	193.017.824.919
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	15.211.092.997	7.522.458.886
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	5.202.520.493	6.382.152.203
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6, 7	(36.374.188.932)	(34.585.982.420)
140	IV. Hàng tồn kho	9	358.589.998.884	410.550.704.458
141	1. Hàng tồn kho		375.041.540.855	419.111.057.782
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(16.451.541.971)	(8.560.353.324)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		12.520.007.893	13.211.767.530
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	1.028.915.583	555.446.126
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		11.448.431.020	12.374.390.677
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		42.661.290	281.930.727
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		333.150.586.758	334.967.081.307
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		3.788.660.200	3.788.660.200
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	3.788.660.200	4.038.660.200
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	7, 8	-	(250.000.000)
220	II. Tài sản cố định		223.362.130.169	234.535.752.640
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	149.434.284.924	159.504.674.730
222	Nguyên giá		557.795.952.265	545.934.525.756
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(408.361.667.341)	(386.429.851.026)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	73.927.845.245	75.031.077.910
228	Nguyên giá		83.921.172.931	83.921.172.931
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(9.993.327.686)	(8.890.095.021)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		21.638.614.599	17.078.573.366
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	21.638.614.599	17.078.573.366
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	14	24.385.291.803	24.203.308.291
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		12.700.291.803	12.518.308.291
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		11.685.000.000	11.685.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		59.975.889.987	55.360.786.810
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	50.452.493.994	52.205.334.244
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	28.3	9.523.395.993	3.155.452.566
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.260.821.164.709	1.246.224.736.812

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND				
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		376.657.460.640	374.260.457.563
310	I. Nợ ngắn hạn		371.746.751.691	368.835.959.870
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	43.669.974.224	51.684.518.178
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	221.681.322.476	209.753.055.638
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	20.900.202.020	14.442.934.282
314	4. Phải trả người lao động		54.237.325.061	70.980.447.017
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	21.542.330.097	12.023.188.838
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		3.262.400.158	28.450.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	3.126.635.355	1.862.449.898
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20	3.326.562.300	8.060.916.019
330	II. Nợ dài hạn		4.910.708.949	5.424.497.693
337	1. Phải trả dài hạn khác		60.000.000	60.000.000
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	21	4.742.192.250	5.115.717.958
343	3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		108.516.699	248.779.735
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		884.163.704.069	871.964.279.249
410	I. Vốn chủ sở hữu	22.1	884.163.704.069	871.964.279.249
411	1. Vốn cổ phần		640.508.920.000	640.508.920.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		640.508.920.000	640.508.920.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		880.700.783	880.700.783
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		47.610.586.749	26.595.251.749
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		132.947.308.923	141.847.954.174
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		10.713.234.702	663.247.674
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm		122.234.074.221	141.184.706.500
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	22.1	62.216.187.614	62.131.452.543
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.260.821.164.709	1.246.224.736.812


 Vũ Thị Tuyết Dung
 Người lập


 Nguyễn Thế Đề
 Kế toán trưởng


 Phạm Thị Xuân Hương
 Tổng Giám đốc



Ngày 21 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	1.008.957.297.999	1.194.003.443.459
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.1	4.070.318.968	22.389.335.611
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	1.004.886.979.031	1.171.614.107.848
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	577.798.299.432	686.763.326.661
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		427.088.679.599	484.850.781.187
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	16.582.389.848	8.256.861.618
22	7. Chi phí tài chính	25	7.478.405.313	8.122.216.122
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		334.548.651	925.196.934
24	8. Phần lợi nhuận trong công ty liên kết	14.1	838.452.955	797.735.998
25	9. Chi phí bán hàng	26	180.931.525.210	208.686.417.627
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	100.036.807.156	97.528.654.545
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		156.062.784.723	179.568.090.509
31	12. Thu nhập khác		722.555.575	840.923.041
32	13. Chi phí khác		1.462.067.845	485.060.138
40	14. (Lỗ) lợi nhuận khác		(739.512.270)	355.862.903
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		155.323.272.453	179.923.953.412
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.1	39.372.406.588	37.380.020.184
52	17. (Thu nhập) chi phí thuế TNDN hoãn lại	28.3	(6.367.943.427)	149.782.089
60	18. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		122.318.809.292	142.394.151.139
61	19. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông công ty mẹ		122.234.074.221	142.127.926.500
62	20. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông không kiểm soát		84.735.071	266.224.639
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22.4	1.634	2.000
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	22.4	1.634	2.000

Vũ Thị Tuyết Dung
Người lập

Nguyễn Thế Đề
Kế toán trưởng

Phạm Thị Xuân Hương
Tổng Giám đốc



Ngày 21 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		155.323.272.453	179.923.953.412
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định		22.894.785.944	22.818.667.371
03	Các khoản dự phòng		9.579.991.451	5.670.326.963
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(8.980.785)	(157.428.958)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(16.692.396.171)	(8.793.723.841)
06	Chi phí lãi vay	25	334.548.651	925.196.934
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		171.431.221.543	200.386.991.881
09	Tăng các khoản phải thu		(65.383.428.742)	(38.501.799.214)
10	Giảm hàng tồn kho		44.069.516.927	107.394.546.633
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		1.878.010.914	(11.596.637.665)
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(797.677.470)	1.597.035.898
13	Giảm (tăng) chứng khoán kinh doanh		159.200.000.000	(159.200.000.000)
14	Tiền lãi vay đã trả		(334.548.651)	(1.412.958.326)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	17	(35.981.722.484)	(37.621.563.148)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(18.722.424.697)	(24.957.804.590)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		255.358.947.340	36.087.811.469
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(12.042.424.879)	(7.399.444.689)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định		-	182.593.000
23	Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn		(68.670.755.656)	(186.829.557.511)
24	Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn		111.200.000.000	136.000.000.000
27	Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận đã nhận		17.655.003.926	6.904.539.667
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		48.141.823.391	(51.141.869.533)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		36.469.816.650	17.053.199.440
34	Tiền trả nợ gốc vay		(36.469.816.650)	(88.389.927.276)
36	Cổ tức đã trả	22.2	(95.826.781.000)	(26.582.090.305)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(95.826.781.000)	(97.918.818.141)


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và các khoản tương đương tiền thuần trong năm		207.673.989.731	(112.972.876.205)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		86.590.753.862	199.563.596.790
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		8,980,785	33.277
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	294.273.724.378	86.590.753.862


Vũ Thị Tuyết Dung
Người lập


Nguyễn Thế Đề
Kế toán trưởng


Phạm Thị Xuân Hương
Tổng Giám đốc



Ngày 21 tháng 3 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC ("Công ty") tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam – Bộ Y tế. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") đầu tiên của Công ty số 102652 được Trọng tài Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 5 năm 1993.

Vào ngày 8 tháng 2 năm 2002, Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 138/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ cấp. Theo đó, Công ty đã được cấp GCNĐKKD số 4103000893 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 25 tháng 3 năm 2002 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0302560110 điều chỉnh lần thứ 20 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 6 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty với mã chứng khoán là OPC được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 113/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20 tháng 10 năm 2008.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là sản xuất dược phẩm, hóa chất; kinh doanh, cung cấp dịch vụ và bất động sản.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và các chi nhánh, đơn vị trực thuộc như sau:

STT	Tên chi nhánh, đơn vị trực thuộc
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Chi nhánh Hà Nội
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Chi nhánh Nghệ An
3	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Chi nhánh Đà Nẵng
4	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Chi nhánh Nha Trang
5	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Chi nhánh Cần Thơ
6	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Cửa hàng Giới thiệu và Kinh doanh Dược phẩm
7	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC - Chi nhánh Bình Dương – Nhà máy Dược phẩm OPC
8	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
9	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Chi nhánh Tiền Giang
10	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Chi nhánh Miền Đông

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 926 (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 957 người).

Cơ cấu tổ chức

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có hai (2) công ty con với chi tiết như sau:

Tên công ty con	Địa điểm	Hoạt động chính	Tỷ lệ vốn nắm giữ và tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm %	Số đầu năm %
(1) Công ty Cổ phần Dược phẩm TW 25 ("TW25")	Thành phố Hồ Chí Minh	Dược phẩm, bất động sản	58,14	58,14
(2) Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương ("OPC BD")	Tỉnh Bình Dương	Dược phẩm	100,00	100,00

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là đồng Việt Nam (VND).

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang - giá gốc thành phẩm, bán thành phẩm áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Hàng hóa bất động sản

Bất động sản được mua hoặc được xây dựng để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Nhóm Công ty, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng hóa bất động sản theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá thành của hàng hóa bất động sản bao gồm chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản và chi phí chung được phân bổ trên cơ sở diện tích tương ứng của bất động sản đó, cụ thể như sau:

- ▶ Chi phí tiền sử dụng đất và tiền thuê đất;
- ▶ Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và
- ▶ Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, đền bù giải phóng mặt bằng, phí tư vấn, thuế chuyển nhượng đất, chi phí quản lý xây dựng chung, và các chi phí liên quan khác.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng hóa bất động sản trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường có tính đến chiết khấu giá trị thời gian của dòng tiền nếu đáng kể tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp tính theo giá đích danh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác, sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định ("TSCĐ") hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi TSCĐ hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá TSCĐ vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi TSCĐ vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất đã được Nhóm Công ty mua hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của quyền sử dụng đất được đánh giá là không có thời hạn hoặc có thời hạn. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao theo thời gian sử dụng, còn quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không được trích khấu hao.

3.6 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 25 năm
Máy móc và thiết bị	3 – 10 năm
Phương tiện vận tải	3 – 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 8 năm
Phần mềm máy tính	2 – 5 năm
Khác	3 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	Thời gian sử dụng
Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không trích khấu hao

3.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán vào chi phí phát sinh trong năm.

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê cơ sở hạ tầng

Tiền thuê cơ sở hạ tầng trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của chi phí thuê cơ sở hạ tầng trả trước theo Hợp đồng Thuê đất ký với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc vào ngày 18 tháng 12 năm 2018 trong thời hạn 36 năm. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.11 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là các công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền biểu quyết ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

Phần sở hữu của Nhóm Công ty trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của Nhóm Công ty thay đổi sau khi mua của các quỹ được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được hạch toán giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Lãi hoặc lỗ từ các giao dịch giữa Nhóm Công ty với các công ty liên kết được loại trừ theo tỷ lệ lợi ích của Nhóm Công ty trong các công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.12 Các khoản phải trả và chi phí phải trả

Các khoản phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được, mà không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên tại Nhóm Công ty. Mức trích lập được tính bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc theo Luật lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày này theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.15 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo Điều lệ Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Cổ tức

Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Công ty và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất cho đến khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên. Khi đó, cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở trích trước (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.17 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi các đơn vị nộp thuế có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức không có khả năng bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế.

3.18 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ (sau khi trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.19 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất dược phẩm, hóa chất và bất động sản. Tuy nhiên, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của hoạt động bất động sản chiếm không trọng yếu trong tình hình tài chính hợp nhất và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Nhóm Công ty. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty sản xuất hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh là ngành nghề được phẩm và khu vực địa lý là Việt Nam, và theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

3.20 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.339.773.889	2.976.090.232
Tiền gửi ngân hàng	269.970.983.064	50.091.649.931
Các khoản tương đương tiền (*)	21.962.967.425	33.523.013.699
TỔNG CỘNG	294.273.724.378	86.590.753.862

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc không quá ba (3) tháng và hưởng lãi suất từ 4,5%/năm đến 7%/năm.

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

5.1 Chứng khoán kinh doanh

	VND					
	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu	68.954.572	68.954.572	-	68.954.572	68.954.572	-
Trái phiếu	-	-	-	159.200.000.000	159.200.000.000	-
TỔNG CỘNG	68.954.572	68.954.572	-	159.268.954.572	159.268.954.572	-

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn trên ba (3) tháng và dưới mười hai (12) tháng và được hưởng lãi suất tiền gửi từ 4,7% đến 10,5%/ năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng	251.408.690.515	193.017.824.919
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(32.272.388.134)	(30.484.181.622)
GIÁ TRỊ THUẦN	219.136.302.381	162.533.643.297

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho bên liên quan Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang	8.363.450.000	-
Trả trước cho nhà cung cấp Công ty TNHH Ningxia Qiyuan Pharmaceutical	3.567.726.000	-
Công ty TNHH Công nghệ Tiên tiến Việt Nam	-	2.549.130.000
Công ty TNHH Somapack	-	1.632.812.500
Các bên khác	3.279.916.997	3.340.516.386
TỔNG CỘNG	15.211.092.997	7.522.458.886
Dự phòng trả trước cho người bán ngắn hạn khó đòi	(500.000.000)	(500.000.000)
GIÁ TRỊ THUẦN	14.711.092.997	7.022.458.886

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	30.984.181.622	34.424.607.638
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	10.090.350.160	8.034.864.641
Trừ: Sử dụng dự phòng trong năm	(8.302.143.648)	(11.475.290.657)
Số cuối năm	32.772.388.134	30.984.181.622

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	5.202.520.493	6.382.152.203
Phải thu Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Kim Long ("Công ty Kim Long")	3.601.800.798	3.601.800.798
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	248.543.891	46.449.177
Tạm ứng nhân viên	231.687.206	258.587.670
Lãi tiền gửi phải thu	-	1.177.414.739
Khác	1.120.488.598	1.297.899.819
Dài hạn	3.788.660.200	4.038.660.200
Phải thu từ Công ty Kim Long theo Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh (*)	3.636.096.600	3.636.096.600
Khác	152.563.600	402.563.600
TỔNG CỘNG	8.991.180.693	10.420.812.403
Dự phòng phải thu khác khó đòi	(3.601.800.798)	(3.851.800.798)
<i>Trong đó:</i>		
<i>Ngắn hạn</i>	<i>(3.601.800.798)</i>	<i>(3.601.800.798)</i>
<i>Dài hạn</i>	<i>-</i>	<i>(250.000.000)</i>

(*) Khoản phải thu này thể hiện giá trị căn nhà được TW25 - công ty con của Công ty, góp vào Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh số 24/HĐ/XN25 ("Hợp đồng số 24") ngày 24 tháng 2 năm 2005 với Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Kim Long để xây dựng Cao ốc Master tọa lạc tại số 41-43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, TW25 đang trong quá trình hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh này cho Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Kinh doanh An Phát (Thuyết minh số 16).

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu khác khó đòi như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.851.800.798	5.150.320.281
Trừ: Sử dụng dự phòng trong năm	(250.000.000)	(1.298.519.483)
Số cuối năm	3.601.800.798	3.851.800.798

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. NỢ XẤU

	VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	47.467.567.521	(32.272.388.134)	40.217.400.869	(30.484.181.622)
Công ty Kim Long	12.825.176.072	(12.825.176.072)	12.825.176.072	(12.825.176.072)
Khối điều trị	27.931.193.686	(13.549.957.695)	22.225.112.209	(12.675.491.021)
Nhà thuốc	365.065.266	(158.290.435)	128.387.332	(93.945.235)
Khác	6.346.132.497	(5.738.963.932)	5.038.725.256	(4.889.569.294)
Trả trước cho người bán ngắn hạn	500.000.000	(500.000.000)	500.000.000	(500.000.000)
Khác	500.000.000	(500.000.000)	500.000.000	(500.000.000)
Phải thu ngắn hạn khác	3.601.800.798	(3.601.800.798)	3.601.800.798	(3.601.800.798)
Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Kim Long	3.601.800.798	(3.601.800.798)	3.601.800.798	(3.601.800.798)
Phải thu dài hạn khác	-	-	250.000.000	(250.000.000)
Khác	-	-	250.000.000	(250.000.000)
TỔNG CỘNG	51.569.368.319	(36.374.188.932)	44.569.201.667	(34.835.982.420)

9. HÀNG TỒN KHO

	VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Bất động sản để bán (*)	160.622.501.912	-	160.622.501.912	-
Nguyên vật liệu	141.381.823.563	(7.632.139.162)	149.250.803.795	(8.520.566.987)
Thành phẩm	66.100.744.840	(8.819.204.111)	96.558.489.530	(39.786.337)
Hàng hóa	3.463.429.748	(198.698)	8.359.078.224	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.404.207.891	-	4.248.137.511	-
Công cụ, dụng cụ	68.832.901	-	72.046.810	-
TỔNG CỘNG	375.041.540.855	(16.451.541.971)	419.111.057.782	(8.560.353.324)

(*) Đây là giá trị quyền sử dụng đất thuê tại số 120 Hai Bà Trưng, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh của TW25, công ty con của Công ty. TW25 đang trong quá trình chờ chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp Tây Ninh (Thuyết minh số 16).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. HÀNG TỒN KHO (tiếp theo)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.560.353.324	3.926.782.236
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	12.143.653.912	7.109.662.013
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong năm	(4.252.465.265)	(2.476.090.925)
Số cuối năm	<u>16.451.541.971</u>	<u>8.560.353.324</u>

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	1.028.915.583	555.446.126
Chi phí bản quyền SAP	877.814.473	-
Công cụ, dụng cụ	43.500.000	432.574.665
Khác	107.601.110	122.871.461
Dài hạn	50.452.493.994	52.205.334.244
Tiền thuê cơ sở hạ tầng (*)	50.186.494.000	51.806.415.322
Khác	265.999.994	398.918.922
TỔNG CỘNG	<u>51.481.409.577</u>	<u>52.760.780.370</u>

(*) Tiền thuê cơ sở hạ tầng thể hiện chi phí thuê cơ sở hạ tầng trả trước phát sinh từ Hợp đồng Thuê đất số 109/HĐTĐ/SCD-2018 ngày 12 tháng 10 năm 2018 mà TW25, công ty con của Công ty, đã ký kết với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc ("SCD") để thuê lại cơ sở hạ tầng tại Lô B5-4, Khu B5, Đường D2, Khu Công nghiệp Tân Phú Trung, Ấp Trạm Bơm, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 30.866 m2 cho mục đích xây dựng nhà máy. Thời hạn thuê được tính từ khi hai bên ký biên bản bàn giao mặt bằng (ngày 10 tháng 1 năm 2019) đến hết ngày 16 tháng 12 năm 2054.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VND	
	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá:		
Số đầu năm	4.436.378.307	545.934.525.756
Mua trong năm	301.434.001	11.861.426.509
Số cuối năm	4.737.812.308	557.795.952.265
Trong đó:		
Nguyên giá tài sản đã khấu hao hết	3.626.758.600	246.600.654.084
Giá trị khấu hao lũy kế:		
Số đầu năm	4.231.858.020	386.429.851.026
Khấu hao trong năm	192.948.532	21.931.816.315
Số cuối năm	4.424.806.552	408.361.667.341
Giá trị còn lại:		
Số đầu năm	204.520.287	159.504.674.730
Số cuối năm	<u>313.005.756</u>	<u>149.434.284.924</u>
	Phương tiện vận tải	
	30.850.269.950	-
	30.850.269.950	25.457.144.890
	Máy móc và thiết bị	
	216.401.099.853	27.678.024.072
	7.691.562.488	807.957.338
	224.092.662.341	28.485.981.410
	Nhà cửa và vật kiến trúc	
	294.246.777.646	175.759.377.683
	3.868.430.020	193.232.808.195
	298.115.207.666	7.065.688.536
	41.757.372.911	200.298.496.731
	161.287.160.739	132.959.616.907
	13.865.221.909	122.962.825.018
	175.152.382.648	23.168.291.658
	3.172.245.878	23.794.165.610

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND			
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	Tài sản khác	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm và số cuối năm	82.296.407.931	1.540.865.000	83.900.000	83.921.172.931
<i>Trong đó:</i>				
<i>Nguyên giá tài sản đã hao mòn hết</i>	-	1.540.865.000	83.900.000	1.624.765.000
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	7.265.330.021	1.540.865.000	83.900.000	8.890.095.021
Hao mòn trong năm	1.103.232.665	-	-	1.103.232.665
Số cuối năm	8.368.562.686	1.540.865.000	83.900.000	9.993.327.686
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	75.031.077.910	-	-	75.031.077.910
Số cuối năm	73.927.845.245	-	-	73.927.845.245

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BÀN DỜ DANG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà máy tại Khu Công nghiệp Tân Phú Trung	19.155.621.629	17.078.573.366
Hệ thống SAP ByDesign	2.397.230.000	-
Khác	85.762.970	-
TỔNG CỘNG	21.638.614.599	17.078.573.366

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh "TM" số 14.1)	12.700.291.803	12.518.308.291
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác ("TM" số 14.2)	11.685.000.000	11.685.000.000
TỔNG CỘNG	24.385.291.803	24.203.308.291

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

14.1 Đầu tư vào công ty liên kết

Tên công ty	Địa điểm	Hoạt động chính	Số đầu năm và số cuối năm		
			Tỷ lệ vốn năm giữ %	Tỷ lệ quyền biểu quyết %	Giá gốc đầu tư VND
Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang	Tỉnh Bắc Giang	Dược phẩm	40,00	40,00	12.000.000.000

Chi tiết khoản đầu tư vào công ty liên kết đã được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trình bày như sau:

	VND
Giá trị đầu tư:	
Số đầu năm và số cuối năm	12.000.000.000
Phần lũy kế lợi nhuận sau khi mua công ty liên kết:	
Số đầu năm	518.308.291
Phần lợi nhuận từ công ty liên kết	891.666.741
Lợi nhuận chưa thực hiện	(86.037.258)
Cổ tức được chia trong năm	(623.645.971)
Số cuối năm	700.291.803
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	12.518.308.291
Số cuối năm	12.700.291.803

14.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tên công ty	Số lượng cổ phiếu	Số cuối năm và số đầu năm	
		% sở hữu	Vốn đầu tư (VND)
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha	180.000	1,18	4.070.000.000
Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh	299.475	2,71	2.750.000.000
Công ty Cổ phần Bao bì Dược	145.000	6,09	1.950.000.000
Công ty Cổ phần Vật tư Y tế Dược Thái Bình	15.750	2,87	1.665.000.000
Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam	50.000	3,59	1.250.000.000
TỔNG CỘNG			11.685.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cho người bán	40.025.076.499	43.328.795.628
Công ty TNHH In Bao bì C.D	7.002.177.084	6.726.081.920
Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Xuất nhập khẩu Anh Duy	3.144.617.520	1.943.419.500
Công ty Cổ phần Đông Dược Hà Nội CQB	2.815.792.035	-
Công ty Cổ phần Vcargo	2.389.326.060	2.942.840.340
Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu Hoàng Anh Duy	-	2.472.287.730
Các bên khác	24.673.163.800	29.244.166.138
Phải trả bên liên quan	3.644.897.725	8.355.722.550
Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang	3.644.897.725	8.355.722.550
TỔNG CỘNG	43.669.974.224	51.684.518.178

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp Tây Ninh (i)	178.082.838.961	178.082.838.961
Công ty Cổ phần Môi trường Công ích Miền Nam (ii)	26.250.000.000	26.250.000.000
Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Anh Dũng	11.351.024.800	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Kinh doanh An Phát (iii)	5.000.000.000	5.000.000.000
Khác	997.458.715	420.216.677
TỔNG CỘNG	221.681.322.476	209.753.055.638

(i) Đây là khoản tiền nhận từ Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp Tây Ninh ("INDECO") theo Hợp đồng hợp tác, đầu tư và chuyển giao bất động sản số 58/TW25-INDECO ký ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa TW25, công ty con của Công ty, và INDECO để đầu tư xây dựng Cao ốc Văn Phòng tọa lạc tại số 120 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, vào ngày 11 tháng 9 năm 2018, TW25 và INDECO cũng đã ký kết hợp đồng thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình (EPC) số 59/TW25-INDECO cho dự án xây dựng cao ốc văn phòng trên thửa đất này. Theo đó, mọi công việc, thủ tục, chi phí liên quan đến xây dựng và hoàn thành cao ốc sẽ do INDECO thực hiện và chịu mọi chi phí. Sau khi cao ốc văn phòng này được xây dựng xong và hoàn tất các thủ tục pháp lý, TW25 sẽ chuyển nhượng khu đất và cao ốc văn phòng cho INDECO. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, thủ tục chuyển nhượng này vẫn chưa hoàn tất.

(ii) Đây là tiền nhận trả trước theo Hợp đồng Chuyển nhượng số 68/2017/HĐCN/SPEC/TW-25 ký ngày 2 tháng 11 năm 2017 giữa TW25 và Công ty Cổ phần Môi trường Công ích Miền Nam để chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê và quyền khai thác và phát triển dự án trên khu đất tọa lạc tại số 448B Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị hợp đồng là 75.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, thủ tục chuyển nhượng này vẫn chưa được hoàn tất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN (tiếp theo)

(iii) Theo hợp đồng chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng và quyền thuê đất số 18/2017/HĐCN/TW25-HLV ký ngày 31 tháng 3 năm 2017 giữa TW25 và Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt, TW25 sẽ chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng số 24 với Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Kim Long và quyền thuê khu đất tại số 41-43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cho Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt. Giá chuyển nhượng quyền khai thác đối với khu đất phát sinh từ Hợp đồng số 24 là 5.000.000.000 VND. Ngày 21 tháng 11 năm 2018, Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt đã chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng số 24 cho Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Kinh doanh An Phát thông qua Thỏa thuận Ký kết số 19/2018-BBTT và Hợp đồng Chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng và quyền thuê đất số 20/2018/HĐCN/TW25-AP. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, thủ tục chuyển nhượng này vẫn chưa được hoàn tất.

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.254.325.842	39.372.406.588	35.981.722.484	15.645.009.946
Thuế giá trị gia tăng	1.060.408.571	22.955.452.153	20.882.500.749	3.133.359.975
Thuế thu nhập cá nhân	773.972.647	19.545.712.534	18.281.351.027	2.038.334.154
Thuế tiêu thụ đặc biệt	354.227.222	142.805.631	413.534.908	83.497.945
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	- 15.045.661.054	15.045.661.054	-
Thuế nhập khẩu	-	- 36.977.998	36.977.998	-
Thuế khác	-	- 976.713.051	976.713.051	-
TỔNG CỘNG	14.442.934.282	98.075.729.009	91.618.461.271	20.900.202.020

Công ty mẹ trong Nhóm Công ty đã được Tổng cục thuế thanh tra thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2022.

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí hỗ trợ marketing	7.038.849.536	2.554.819.400
Chi phí khuyến mãi	5.324.455.500	-
Chi phí tổ chức hội nghị	4.587.790.175	1.534.601.589
Chi phí hoa hồng bán hàng	200.376.434	384.380.401
Chi phí thuê đất	-	1.332.346.756
Chi phí nhượng quyền	-	998.467.804
Khác	4.390.858.452	5.218.572.888
TỔNG CỘNG	21.542.330.097	12.023.188.838

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đặt cọc, ký quỹ thực hiện đấu thầu	1.038.606.752	436.383.900
Cổ tức	853.908.934	604.351.934
Kinh phí công đoàn	571.819.679	535.303.723
Khác	662.299.990	286.410.341
TỔNG CỘNG	3.126.635.355	1.862.449.898

20. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.060.916.019	19.633.557.109
Trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối (Thuyết minh số 22.1)	14.010.223.000	13.439.115.000
Sử dụng quỹ	(18.744.576.719)	(25.011.756.090)
Số cuối năm	3.326.562.300	8.060.916.019

21. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trợ cấp thôi việc	4.742.192.250	5.115.717.958

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

22.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	VND
Năm trước:						
Số đầu năm	265.772.800.000	16.680.700.783	229.436.579.749	169.268.069.388	61.865.227.904	743.023.377.824
Tăng vốn trong năm	374.736.120.000	(15.800.000.000)	(223.000.000.000)	(135.936.120.000)	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	142.127.926.500	266.224.639	142.394.151.139
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	20.158.672.000	(20.158.672.000)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(13.439.115.000)	-	(13.439.115.000)
Khác	-	-	-	(14.134.714)	-	(14.134.714)
Số cuối năm	640.508.920.000	880.700.783	26.595.251.749	141.847.954.174	62.131.452.543	871.964.279.249
Năm nay:						
Số đầu năm	640.508.920.000	880.700.783	26.595.251.749	141.847.954.174	62.131.452.543	871.964.279.249
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	122.234.074.221	84.735.071	122.318.809.292
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	21.015.335.000	(21.015.335.000)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(14.010.223.000)	-	(14.010.223.000)
Cổ tức công bố	-	-	-	(96.076.338.000)	-	(96.076.338.000)
Khác	-	-	-	(32.823.472)	-	(32.823.472)
Số cuối năm	640.508.920.000	880.700.783	47.610.586.749	132.947.308.923	62.216.187.614	884.163.704.069

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

22.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	640.508.920.000	265.772.800.000
Vốn góp tăng trong năm	-	374.736.120.000
Số cuối năm	<u>640.508.920.000</u>	<u>640.508.920.000</u>
Cổ tức đã chia		
Cổ tức đã công bố (i)	96.076.338.000	135.936.120.000
Cổ tức đã trả bằng cổ phiếu	-	135.936.120.000
Cổ tức đã trả bằng tiền	95.826.781.000	26.582.090.305

(i) Trong năm, Nhóm Công ty đã công bố và chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền tại mức 15% trên mệnh giá cổ phiếu phổ thông phù hợp với phê duyệt của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 349/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023.

22.3 Cổ phiếu

	Số lượng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu được phép phát hành	64.050.892	64.050.892
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	64.050.892	64.050.892
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>64.050.892</i>	<i>64.050.892</i>
Cổ phiếu đang lưu hành	64.050.892	64.050.892
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>64.050.892</i>	<i>64.050.892</i>

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết không hạn chế.

22.4 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Ông Trịnh Xuân Vương	87.241.970.000	13,62	87.241.970.000	13,62
Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	85.859.860.000	13,40	85.859.860.000	13,40
Công ty Cổ phần Pacific Partners	82.356.420.000	12,86	82.356.420.000	12,86
Quý đầu tư cơ hội PVI	-	-	111.342.000.000	17,38
Các cổ đông khác	385.050.670.000	60,12	273.708.670.000	42,73
TỔNG CỘNG	<u>640.508.920.000</u>	<u>100,00</u>	<u>640.508.920.000</u>	<u>100,00</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

22.4 Lãi trên cổ phiếu

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	122.234.074.222	142.127.926.500
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	<u>(17.543.375.222)</u>	<u>(14.010.223.124)</u>
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	104.690.699.000	128.117.703.376
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân (cổ phiếu)	64.050.892	64.050.892
Lãi trên cổ phiếu		
<i>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</i>	<i>1.634</i>	<i>2.000</i>
<i>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</i>	<i>1.634</i>	<i>2.000</i>

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính hợp nhất năm để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2022 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 349/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được điều chỉnh giảm cho khoản dự tính trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tại mức 15% từ lợi nhuận của năm 2023 theo kế hoạch được phê duyệt trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 349/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023.

Không có tác động nào làm suy giảm các cổ phiếu phổ thông trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

23. DOANH THU

23.1 Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.008.957.297.999	1.194.003.443.459
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa</i>	<i>999.561.621.691</i>	<i>1.172.507.379.928</i>
<i>Doanh thu bán nguyên vật liệu</i>	<i>7.841.763.909</i>	<i>19.508.271.368</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>1.553.912.399</i>	<i>1.987.792.163</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại	<u>(4.070.318.968)</u>	<u>(22.389.335.611)</u>
Doanh thu thuần	<u>1.004.886.979.031</u>	<u>1.171.614.107.848</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. DOANH THU (tiếp theo)

23.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi từ đầu tư trái phiếu	8.401.835.352	-
Lãi tiền gửi	6.359.447.864	6.584.161.816
Cổ tức và lợi nhuận được chia	1.092.660.000	1.229.233.027
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	728.446.632	443.466.775
TỔNG CỘNG	16.582.389.848	8.256.861.618

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn thành phẩm và hàng hóa đã bán	511.354.394.408	613.379.873.467
Giá vốn hàng khuyến mãi	51.342.758.780	48.857.655.216
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	8.038.058.555	3.343.202.180
Giá vốn nguyên vật liệu đã bán	5.913.499.353	20.069.826.014
Giá vốn dịch vụ	1.149.588.336	1.112.769.784
TỔNG CỘNG	577.798.299.432	686.763.326.661

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thanh toán	6.970.823.567	7.032.918.223
Chi phí lãi vay	334.548.651	925.196.934
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	173.033.095	164.100.965
TỔNG CỘNG	7.478.405.313	8.122.216.122

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	180.931.525.210	208.686.417.627
Chi phí nhân viên	102.195.182.820	136.061.561.712
Chi phí khuyến mãi, quảng cáo, tiếp thị	20.764.627.320	17.722.284.398
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.205.579.657	5.431.467.167
Chi phí khấu hao TSCĐ	6.557.303.792	6.444.846.476
Chi phí khác	43.208.831.621	43.026.257.874
Chi phí quản lý doanh nghiệp	100.036.807.156	97.528.654.545
Chi phí nhân viên	57.352.751.410	57.008.623.721
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.696.675.090	16.187.396.055
Chi phí khấu hao và hao mòn TSCĐ	1.313.964.244	1.114.275.894
Chi phí khác	23.673.416.412	23.218.358.875
TỔNG CỘNG	280.968.332.366	306.215.072.172

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	275.768.054.429	399.783.507.969
Chi phí nhân viên	228.281.862.875	280.276.948.543
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.912.090.835	43.008.417.155
Chi phí khấu hao và hao mòn TSCĐ	22.894.785.944	22.818.667.371
Chi phí khác	55.246.006.612	66.127.416.903
TỔNG CỘNG	645.102.800.695	812.014.957.941

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Nhóm Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi bởi quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

28.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	38.357.016.495	37.366.310.698
Điều chỉnh thuế TNDN truy thu trong những năm trước	1.015.390.093	13.709.486
	39.372.406.588	37.380.020.184
(Thu nhập) chi phí thuế TNDN hoãn lại	(6.367.943.427)	149.782.089
TỔNG CỘNG	33.004.463.161	37.529.802.273

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	155.323.272.453	179.923.953.412
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	31.064.654.491	35.984.790.682
<i>Điều chỉnh thuế do:</i>		
Chi phí không được trừ	2.246.109.737	3.217.020.668
Lỗ kỳ trước chuyển sang	(935.468.569)	(982.907.163)
Điều chỉnh thuế TNDN truy thu trong các năm trước	1.015.390.093	13.709.486
Thu nhập cổ tức không chịu thuế TNDN	(218.532.000)	(207.495.000)
Phần lợi nhuận trong công ty liên kết	(167.690.591)	(159.547.200)
Khác	-	(335.769.200)
Chi phí thuế TNDN	33.004.463.161	37.529.802.273

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

28.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và các công ty con khác với lợi nhuận được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

28.3 Thuế TNDN hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế TNDN hoãn lại với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	VND			
	<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Chi phí trích trước	3.771.878.610	893.682.098	2.878.196.512	713.682.098
Dự phòng hàng tồn kho	2.345.661.438	-	2.345.661.438	-
Trợ cấp thôi việc	948.438.450	1.023.143.592	(74.705.142)	4.785.317
Lợi nhuận chưa thực hiện	938.227.093	568.374.172	369.852.921	435.708.898
Doanh thu chưa thực hiện	652.480.032	-	652.480.032	-
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	105.497.925	670.174.155	(564.676.230)	(1.304.102.777)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(108.337)	78.549	(186.886)	144.375
Khác	761.320.782	-	761.320.782	-
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	9.523.395.993	3.155.452.566		
Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại			6.367.943.427	(149.782.089)

28.4. Lỗ thuế chuyển sang từ năm trước

Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó (phát sinh tại TW 25, công ty con của Công ty). Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 5.568.875.213 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 12.739.987.362 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	VND		
			Đã chuyển lỗ đến ngày 31/12/2023	Giảm trừ lỗ tính thuế theo BB thanh tra thuế (*)	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31/12/2023
2019	2024	2.732.196.644	(2.732.196.644)	-	-
2020	2025	4.985.629.762	(2.359.146.201)	(845.650.115)	1.780.833.446
2021	2026	5.022.160.956	-	(1.234.119.189)	3.788.041.767
TỔNG CỘNG		12.739.987.362	(5.091.342.845)	(2.079.769.304)	5.568.875.213

(*) Lỗ thuế tại TW25, Công ty con của Nhóm Công ty, được điều chỉnh theo Quyết định số 549/QĐ-CT ngày 29 tháng 3 năm 2023 được ban hành bởi Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Nhóm Công ty và các bên liên quan khác có giao dịch trọng yếu trong năm như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang ("OPC Bắc Giang")	Công ty liên kết

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Năm nay	Năm trước
OPC Bắc Giang	Mua hàng hóa và nguyên vật liệu Cổ tức được chia	65.259.284.300 623.645.971	36.311.381.500 268.559.563

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán ngắn hạn			
OPC Bắc Giang	Mua nguyên vật liệu	8.363.450.000	-
Phải trả người bán ngắn hạn			
OPC Bắc Giang	Mua hàng hóa và nguyên vật liệu	3.644.897.725	8.355.722.550

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát bao gồm tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác như sau:

	Chức vụ	VND	
		Năm nay	Năm trước
Hội đồng Quản trị		2.676.111.099	2.724.999.985
Ông Hoàng Lê Sơn	Chủ tịch (từ ngày 27 tháng 4 năm 2023)	493.333.332	-
Ông Lê Văn Sơn	Chủ tịch (đến ngày 27 tháng 4 năm 2023)	371.444.443	804.777.775
Bà Phương Thanh Nhung	Phó Chủ tịch	444.777.775	415.333.330
Ông Trịnh Xuân Vương	Thành viên	730.333.331	674.777.775
Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên	444.777.775	415.333.330
Ông Nguyễn Hải Dương	Thành viên (đến ngày 27 tháng 4 năm 2023)	191.444.443	414.777.775
Ban Kiểm soát		1.284.509.241	1.063.001.934
Bà Kiều Thị Minh Hồng	Trưởng ban	234.777.775	220.333.330
Ông Nguyễn Trung Thành	Thành viên (đến ngày 27 tháng 4 năm 2023)	41.444.443	89.777.775
Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên	954.953.691	752.890.829
Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên (từ 27 tháng 4 năm 2023)	53.333.332	-
Ban Tổng Giám đốc		8.674.193.265	6.928.828.203
Bà Phạm Thị Xuân Hương	Tổng Giám đốc	4.337.033.433	3.966.845.555
Bà Lê Thị Thúy Anh	Phó Tổng Giám đốc	1.430.569.898	1.554.545.098
Ông Hà Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc	1.200.631.934	1.299.387.550
Ông Dương Minh Hùng	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 8 tháng 12 năm 2023)	1.705.958.000	108.050.000
TỔNG CỘNG		12.634.813.605	10.716.830.122

30. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng 1 năm	3.331.768.152	696.737.891
Từ 2 năm đến 5 năm	1.423.315.200	1.303.315.200
Trên 5 năm	5.702.004.000	5.864.918.400
TỔNG CỘNG	10.457.087.352	7.864.971.491

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ:		
- Đô la Mỹ (USD)	203.009	1.773
Hàng hóa giữ hộ (VND)	3.806.603.908	-

32. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.


Vũ Thị Tuyết Dung
Người lập


Nguyễn Thế Đề
Kế toán trưởng


Phạm Thị Xuân Hương
Tổng Giám đốc



Ngày 21 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT




TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Phạm Chí Xuân Hương

